

DANH SÁCH DỰ THI CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR DÀNH CHO HỌC SINH THCS 2015-2016 TẠI THÁI NGUYÊN
THE TOEFL JUNIOR CHALLENGE - THAINGUYEN 2015-2016

Ngày thi: 15-11-2015

Địa điểm thi: Trường THCS Nha Trang - Tổ 29 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1	Bùi Minh	Châu	27-Oct-04	51700001	6A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
2	Hoàng Đức	Văn	3-May-04	51700002	6A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
3	Nguyễn Yến	Chi	14-Feb-04	51700003	6A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
4	Hứa Phương	Linh	26-Mar-04	51700004	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
5	Lê Bình	Minh	6-Apr-04	51700005	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
6	Lê Quang	Hà	30-Aug-04	51700006	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
7	Nguyễn Lê Huyền	Trang	2-Jan-04	51700007	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
8	Nguyễn Ngọc	Linh	19-Oct-04	51700008	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
9	Trần Thị Minh	Ngọc	5-Apr-04	51700009	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
10	Vũ Hải	Huyền	8-Dec-04	51700010	6A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
11	Dịch Cảnh Hoàng	Nam	29-Apr-04	51700011	6A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
12	Phan Quế	Anh	5-Dec-04	51700012	6A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
13	Bùi Việt	Huy	19-Jan-04	51700013	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
14	Dương Đoàn Thảo	Minh	22-Dec-04	51700014	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
15	Nguyễn Huy	Bách	27-Nov-04	51700015	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
16	Nguyễn Thái	Bảo	18-Jan-04	51700016	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
17	Tạ Hoàng	Nam	11-Feb-04	51700017	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
18	Vũ Tuấn	Huy	14-Nov-04	51700018	6A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
19	Đào Duy	Thái	20-Oct-04	51700019	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
20	Đào Trung	Đức	17-Feb-04	51700020	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
21	Đỗ Thảo	Phương	1-Nov-04	51700021	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
22	Lê Thị Thu	Hiền	30-Jul-04	51700022	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
23	Nguyễn Hữu	Chiến	9-Jun-04	51700023	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
24	Nguyễn Ngọc	Diệp	21-Dec-04	51700024	6A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
25	Dương Hải	Linh	12-Jan-04	51700025	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
26	Lương Diệu	Linh	3-Jun-04	51700026	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
27	Nguyễn Đại	Tùng	2-Oct-04	51700027	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
28	Nguyễn Đức	Huy	16-Aug-04	51700028	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
29	Nguyễn Đức	Hưng	9-Jan-04	51700029	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
30	Nguyễn Gia	Bảo	11-Sep-04	51700030	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
31	Nguyễn Hoàng	Sơn	3-Dec-04	51700031	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
32	Nguyễn Hữu Hải	Long	26-Nov-04	51700032	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
33	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	6-Jul-04	51700033	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
34	Vũ Phương	Thảo	6-Nov-04	51700034	6A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
35	Hoàng Thảo	Hương	16-Jun-04	51700035	6A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
36	Lê Anh	Dũng	17-Apr-04	51700036	6A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 1	Ca 1 (9:00-11:45)
37	Luân Thị Trâm	Linh	24-Mar-04	51700037	6A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
38	Lường Hoàng	Duy	9-Sep-04	51700038	6A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
39	Phan Trung	Nguyên	31-Jul-04	51700039	6A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
40	Đặng Lê	Vinh	13-Sep-03	51700040	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
41	Dương Hà Đức	Anh	24-Nov-03	51700041	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
42	Hà Thái	Son	12-May-03	51700042	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
43	Lại Vương Linh	Anh	3-Jul-03	51700043	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
44	Lê Khánh	Chi	1-Sep-03	51700044	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
45	Lê Như Hà	My	21-Mar-03	51700045	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
46	Lê Phương	Thảo	23-Mar-03	51700046	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
47	Lê Vũ Nhật	Mai	12-Jan-03	51700047	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
48	Nguyễn Hữu	Hưng	26-Nov-03	51700048	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
49	Nguyễn Khánh	Linh	21-Apr-03	51700049	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
50	Nguyễn Khánh	Ly	2-Jan-03	51700050	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
51	Nguyễn Thị Diệu	Linh	29-Apr-03	51700051	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
52	Ninh Quỳnh	Giao	19-Nov-03	51700052	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
53	Phạm Kiều	Anh	16-May-03	51700053	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
54	Trần Ngọc	Khánh	11-Jan-03	51700054	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
55	Trần Nhật	Linh	8-Jun-03	51700055	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
56	Trần Thu	Hà	2-Jun-03	51700056	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
57	Trịnh Hồng	Nhung	26-Oct-03	51700057	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
58	Vũ Ngọc	Khải	14-Nov-03	51700058	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
59	Vũ Thị Phương	Thảo	15-Sep-03	51700059	7A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
60	Cần Vinh	Quang	20-Jul-03	51700060	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
61	Đào Thu	Phương	1-Apr-03	51700061	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
62	Đào Tiểu	Nhi	20-Jul-03	51700062	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
63	Đình Gia	Bách	18-Nov-03	51700063	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
64	Đỗ Kiều	Oanh	23-Jan-03	51700064	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
65	Đỗ Thị Thúy	Hiền	6-Nov-03	51700065	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
66	Giang Thị Phương	Thảo	20-Sep-03	51700066	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
67	Hồ Thị Quỳnh	Nhung	17-Nov-03	51700067	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
68	Lê Minh	Vũ	1-Oct-03	51700068	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
69	Nguyễn Hải	Hà	28-Jul-03	51700069	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
70	Nguyễn Lan	Anh	8-Aug-03	51700070	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
71	Nguyễn Ngọc	Minh	24-Nov-03	51700071	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
72	Nguyễn Sơn	Tiến	12-Apr-03	51700072	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 2	Ca 1 (9:00-11:45)
73	Nguyễn Thị Minh	Phượng	11-Dec-03	51700073	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
74	Nguyễn Thu	Trang	20-Apr-03	51700074	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
75	Nguyễn Trung	Hiếu	11-Dec-03	51700075	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
76	Phạm Thị Hồng	Vy	9-Aug-03	51700076	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
77	Phan Quang	Dũng	28-Nov-03	51700077	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
78	Tạ Phương	Thảo	14-Sep-03	51700078	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
79	Trần Quốc	Thịnh	9-Oct-03	51700079	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
80	Trần Thái Lan	Dương	28-Jun-03	51700080	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
81	Trần Thế	Thái	15-Aug-03	51700081	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
82	Trần Việt	Hung	11-Aug-03	51700082	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
83	Trịnh Thị Quỳnh	Mai	21-Aug-03	51700083	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
84	Vũ Trần Linh	Trang	21-Dec-03	51700084	7A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
85	Bùi Xuân	Khải	8-Mar-03	51700085	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
86	Nguyễn Đức	Hiệp	19-Nov-03	51700086	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
87	Nguyễn Hoàng	Linh	10-Jun-03	51700087	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
88	Nguyễn Huyền	Trang	5-Aug-03	51700088	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
89	Nguyễn Minh	Quân	22-Jul-03	51700089	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
90	Nguyễn Quỳnh	Trang	20-Feb-03	51700090	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
91	Nguyễn Thị Hương	Giang	12-Jan-03	51700091	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
92	Phạm Đăng	Hung	20-Jan-03	51700092	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
93	Phạm Mạnh Hoàng	Anh	5-May-03	51700093	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
94	Trần Thị Ngọc	Lan	3-Sep-03	51700094	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
95	Trần Thùy	Dương	17-Nov-03	51700095	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
96	Trương Linh	Huệ	17-Nov-03	51700096	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
97	Vì Thị Giang	Khanh	4-Dec-03	51700097	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
98	Vũ Minh	Trang	9-Dec-03	51700098	7a3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
99	Bùi Anh	Dũng	30-Nov-03	51700099	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
100	Đinh Thị Quỳnh	Trang	10-May-03	51700100	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
101	Đoàn Lê Phương	Linh	9-Feb-03	51700101	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
102	Hoàng Xuân	Quyết	20-Nov-03	51700102	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
103	Nguyễn Anh	Vũ	11-Jul-03	51700103	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
104	Nguyễn Quang	Trường	5-Jun-03	51700104	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
105	Phạm Hải	Đăng	6-Nov-03	51700105	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
106	Phạm Ngọc	Duy	18-Oct-03	51700106	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
107	Vũ Diệu	Thảo	2-Nov-03	51700107	7A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
108	Đàm Xuân	Nhi	15-Feb-03	51700108	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 3	Ca 1 (9:00-11:45)
109	Lý Đức	Anh	17-Dec-03	51700109	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
110	Nguyễn Hoàng	Anh	1-Jan-03	51700110	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
111	Nguyễn Thị Hương	Giang	23-Nov-03	51700111	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
112	Nguyễn Thu	Ngân	4-Oct-03	51700112	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
113	Vũ Phương	Nhi	22-Mar-03	51700113	7a5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
114	Bùi Xuân	Hiển	15-Sep-03	51700114	7a6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
115	Nguyễn Tuấn	Hưng	20-Jul-03	51700115	7a6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
116	Trịnh Ngọc	Dung	9-Oct-03	51700116	7a6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
117	Đinh T Phương	Trinh	22-Aug-03	51700117	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
118	Dương Quang	Được	5-Mar-03	51700118	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
119	Nguyễn Đỗ T	Dương	6-Oct-03	51700119	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
120	Nguyễn Hồng	Ngọc	29-Nov-03	51700120	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
121	Nguyễn Phương	Mai	11-Nov-03	51700121	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
122	Nguyễn T Kiều	Duyên	8-Jul-03	51700122	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
123	Nguyễn Vân	Quỳnh	11-Jan-03	51700123	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
124	Trần Thị Vân	Quỳnh	9-Nov-03	51700124	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
125	Trần Việt	Hoàng	10-May-03	51700125	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
126	Vũ Quang	Tùng	14-Dec-03	51700126	7A7	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
127	Bùi Đức	Huy	27-Sep-03	51700127	7A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
128	Đồng Tuấn	Linh	15-Oct-03	51700128	7A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
129	Dương Trúc	Linh	8-Oct-03	51700129	7A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
130	Hà Diệp	Linh	29-May-03	51700130	7A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
131	Võ Nguyên	Phương	30-Dec-03	51700131	7A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
132	Đặng Đình	Nam	21-Nov-02	51700132	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
133	Lê Quang	Thái	18-Aug-02	51700133	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
134	Nguyễn Thị Khánh	Linh	18-Apr-02	51700134	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
135	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25-Jun-02	51700135	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
136	Nguyễn Tùng	Bách	28-May-02	51700136	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
137	Phan Minh	Đức	18-Jan-02	51700137	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
138	Tạ Thị Khánh	Huyền	4-Nov-02	51700138	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
139	Trần Huệ Cẩm	Chi	17-May-02	51700139	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
140	Vũ Quang	Tuấn	8-Oct-02	51700140	8A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
141	Đào Hương	Ly	27-Jul-02	51700141	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
142	Đinh Thị Mai	Hương	1-Jul-02	51700142	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
143	Đoàn Ngân	Tú	24-Jan-02	51700143	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
144	Dương Quỳnh	Trang	1-Mar-02	51700144	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 4	Ca 1 (9:00-11:45)
145	Lê Việt	Huy	12-Oct-02	51700145	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
146	Mai Công	Hiếu	14-Jul-02	51700146	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
147	Ngô Thu	Nga	14-Apr-02	51700147	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
148	Nguyễn Đình	Phúc	26-Feb-02	51700148	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
149	Nguyễn Thu	Huyền	12-Sep-02	51700149	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
150	Nguyễn Việt Phương	Linh	13-Nov-02	51700150	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
151	Tạ Văn	Thắng	20-Aug-02	51700151	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
152	Trần Kiều	An	3-Jun-02	51700152	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
153	Trần Ngọc Hồng	Quân	18-Oct-02	51700153	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
154	Từ Vương	Nhi	5-Oct-02	51700154	8A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
155	Bùi Hồng	Nhung	2-Dec-02	51700155	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
156	Đinh Quang	Thành	1-Sep-02	51700156	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
157	Hoàng Hải	Đăng	18-Jun-02	51700157	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
158	Hoàng Văn	Mạnh	27-Nov-02	51700158	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
159	Nguyễn Đăng	Dương	21-Jun-02	51700159	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
160	Nguyễn Lê Ngân	Hằng	10-Dec-02	51700160	8A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
161	Đặng Mai	Linh	25-Jul-04	51700161	8A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
162	Nguyễn Quỳnh	Trang	6-May-04	51700162	8A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
163	Nguyễn Thị Như	Ý	13-Jun-04	51700163	8A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
164	Nguyễn Thị Thanh	Vân	26-Dec-04	51700164	8A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
165	Vũ Thị Mai	Hương	8-Jul-02	51700165	8A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
166	Bùi Bắc Bội	Linh	10-Feb-02	51700166	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
167	Cao Thanh	Huyền	22-Mar-02	51700167	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
168	Đỗ Trí	An	31-Jul-02	51700168	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
169	Đỗ Quang	Trường	25-Dec-02	51700169	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
170	Lưu Thị Thanh	Thảo	28-Aug-02	51700170	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
171	Ma Thị Thu	Thủy	27-Apr-02	51700171	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
172	Nguyễn Duy	Khánh	12-Nov-02	51700172	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
173	Nguyễn Hồng	Phong	16-Aug-02	51700173	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
174	Nguyễn Ích	Hoàng	25-Apr-02	51700174	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
175	Nguyễn Phương	Linh	29-Sep-02	51700175	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
176	Nguyễn Thị Lê	Nhung	11-Nov-02	51700176	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
177	Nguyễn Trà	My	24-Dec-02	51700177	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
178	Phạm Đăng	Hoàng	23-Sep-02	51700178	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
179	Trần Thị Phương	Thảo	23-Nov-02	51700179	8A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
180	Bùi Thị Ngọc	Huyền	18-Jul-02	51700180	8A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 5	Ca 1 (9:00-11:45)
181	Khương Vũ	Trung	13-Mar-02	51700181	8A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
182	Lương Minh	Thảo	26-May-02	51700182	8A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
183	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Mai	12-Sep-02	51700183	8A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
184	Cao Thị Thảo	Linh	29-Sep-02	51700184	8A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
185	Lê Huyền	Trang	16-Jan-02	51700185	8A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
186	Ma Thị Huyền	Trang	22-Aug-02	51700186	8A8	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
187	Cao Thị Mai	Chi	27-Sep-01	51700187	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
188	Đặng Khánh	Nam	24-Mar-01	51700188	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
189	Đỗ Đình	Nam	12-Aug-01	51700189	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
190	Đỗ Hòa	An	24-Sep-01	51700190	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
191	Đỗ Quỳnh	Chi	11-Nov-01	51700191	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
192	Đoàn Thị Linh	Chi	9-Oct-01	51700192	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
193	Hồ Diệu	Anh	10-Feb-01	51700193	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
194	Hoàng Đình	Long	28-Oct-01	51700194	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
195	Hoàng Như	Quỳnh	29-Sep-01	51700195	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
196	Hoàng Phương	Linh	29-Aug-01	51700196	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
197	Khúc Thị Hương	Giang	16-Mar-01	51700197	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
198	Lê Thị Hào	Linh	1-Nov-01	51700198	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
199	Mông Đình	Hiếu	16-Jul-01	51700199	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
200	Ngô Thị Thu	Huyền	20-Aug-01	51700200	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
201	Nguyễn Anh	Đức	16-Feb-01	51700201	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
202	Nguyễn Khánh	Linh	2-Sep-01	51700202	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
203	Nguyễn Mai	Linh	12-May-01	51700203	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
204	Nguyễn Minh	Ngọc	29-Jan-01	51700204	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
205	Nguyễn Ngọc	Anh	30-Oct-01	51700205	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
206	Nguyễn Phương	Nhật	24-Mar-01	51700206	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
207	Nguyễn Tất	Đạt	5-Jan-01	51700207	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
208	Nguyễn Thế	Dương	1-Jan-01	51700208	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
209	Nguyễn Thế	Hiền	13-Nov-01	51700209	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
210	Nguyễn Thế	Kiên	13-Oct-01	51700210	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
211	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19-Nov-01	51700211	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
212	Nguyễn Tuấn	Anh	18-Nov-01	51700212	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
213	Nguyễn Tuấn	Vũ	16-May-01	51700213	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
214	Nguyễn Xuân	Thắng	7-Sep-01	51700214	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
215	Phạm Ngọc	Thuận	27-Nov-01	51700215	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
216	Phạm Thị Linh	Chi	23-Aug-01	51700216	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 6	Ca 1 (9:00-11:45)
217	Trần Hải	Yến	29-Sep-01	51700217	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
218	Trần Thị Hồng	Nhung	4-Mar-01	51700218	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
219	Trần Thị Lan	Hương	10-Nov-01	51700219	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
220	Trương Phương	Anh	23-Jun-01	51700220	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
221	Trương Thảo	Nguyên	6-Oct-01	51700221	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
222	Vũ Huy	Hoàng	2-Jun-01	51700222	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
223	Vũ Xuân	Đức	29-Jun-01	51700223	9A1	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
224	Đặng Minh	Tiến	30-Jul-01	51700224	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
225	Đào Trường	Thịnh	28-Feb-01	51700225	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
226	Dương Đức	Thắng	28-Feb-01	51700226	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
227	Hoàng Thục	Anh	22-Aug-01	51700227	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
228	Lê Quang	Minh	19-May-01	51700228	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
229	Lục Thái	Sơn	26-Jun-01	51700229	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
230	Mai Diệu	Ngân	24-Sep-01	51700230	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
231	Ngô Duy	Khánh	3-Jan-01	51700231	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
232	Ngô Văn	Đức	22-May-01	51700232	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
233	Nguyễn Anh	Tú	19-Sep-01	51700233	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
234	Nguyễn Chí	Đạt	30-Nov-01	51700234	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
235	Nguyễn Hoài	Ngọc	23-Nov-01	51700235	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
236	Nguyễn Lê Hoàng	Lan	24-Apr-01	51700236	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
237	Nguyễn Minh	Ngọc	14-Nov-01	51700237	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
238	Nguyễn Minh	Hiếu	20-Oct-01	51700238	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
239	Nguyễn Nguyệt	Anh	6-Jul-01	51700239	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
240	Nguyễn Vũ	Thái	13-Nov-01	51700240	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
241	Phạm Hoài	Nam	22-Jul-01	51700241	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
242	Trần Ngọc	Linh	3-May-01	51700242	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
243	Trần Thu	Hà	25-Oct-01	51700243	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
244	Trịnh Thùy	Linh	27-Sep-01	51700244	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
245	Vũ Huy	Hoàng	30-Sep-01	51700245	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
246	Vũ Mạnh	Cường	30-Oct-01	51700246	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
247	Vũ Trần Thu	Quyên	8-Nov-01	51700247	9A2	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
248	Đào Ngọc	Huyền	24-Sep-01	51700248	9A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
249	Lê Minh	Đức	13-Aug-01	51700249	9A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
250	Nguyễn Hương	Trang	17-Apr-01	51700250	9A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
251	Nguyễn Linh	Ngọc	7-Sep-01	51700251	9A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
252	Quan Thị Thủy	Tiên	24-Jan-01	51700252	9A3	THCS Nha Trang	Phòng thi số 7	Ca 1 (9:00-11:45)
253	Đinh Huy	Hoàn	19-Jun-01	51700253	9A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
254	Dương Quỳnh	Hoa	22-Jul-01	51700254	9A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
255	Phạm Tuấn	Anh	11-Apr-01	51700255	9A4	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
256	Lưu Hồng	Nhung	12-Mar-01	51700256	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
257	Nguyễn Anh	Đức	14-Mar-01	51700257	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
258	Nguyễn Quang	Anh	21-Oct-01	51700258	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
259	Nguyễn Quý	Tùng	5-Sep-01	51700259	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
260	Nguyễn Thị Hồng	Vân	26-Apr-01	51700260	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
261	Nguyễn Tuấn	Anh	25-Jan-01	51700261	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
262	Phạm Minh	Chí	18-Apr-01	51700262	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
263	Trần Lê Minh	Đức	17-Sep-01	51700263	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
264	Trần Thị Thùy	Dương	21-Jul-01	51700264	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
265	Vũ Hoàng Yến	Linh	10-Jun-01	51700265	9A5	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
266	Hoàng Thị Thu	Quyên	29-Jul-01	51700266	9A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
267	Nguyễn Vũ	Nam	13-Oct-01	51700267	9A6	THCS Nha Trang	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
268	Lưu Thị Cẩm	Ly	3-Feb-03	51700926	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
269	Ma Thị	Châm	10-Dec-03	51700927	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
270	Nguyễn Hoàng	Sơn	12-Feb-03	51700928	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
271	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	28-May-03	51700929	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
272	Nguyễn Thị Vân	Khanh	16-Jan-03	51700930	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
273	Trần Thu	Hiền	2-Jan-03	51700931	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
274	Vũ Hồng	Ngân	5-Jun-03	51700932	7a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
275	Lương Kiều	Oanh	1-Jan-01	51700933	9a2	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
276	Ma Kiều	Diễm	25-Jan-01	51700934	9a2	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
277	Biu Thị Thu	Trang	22-Apr-01	51700935	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
278	Đỗ Mạnh	Dũng	12-Feb-01	51700936	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
279	Hoàng Thị Hương	Giang	26-Aug-01	51700937	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
280	Ma Hoàng	Doanh	14-Oct-01	51700938	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
281	Nguyễn Thị	Thùy	26-Jun-01	51700939	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
282	Triệu Anh	Tuân	1-Jun-01	51700940	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
283	Vũ Thị Hồng	Ngọc	15-Jun-01	51700941	9a3	THPT Bình Yên	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
284	Ngô Minh	Ngọc	8-Feb-04	51701113	6C	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
285	Nguyễn Thục	Uyên	17-Apr-04	51701114	6C	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
286	Cù Thành	Công	28-Feb-03	51701115	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
287	Đặng Thị Quỳnh	Mai	26-Feb-03	51701116	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
288	Đào Thị Thanh	Nam	29-Aug-03	51701117	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 8	Ca 1 (9:00-11:45)
289	Đỗ Tiến	Anh	26-Sep-03	51701118	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
290	Dương Nhật	Tân	22-Jul-03	51701119	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
291	Nguyễn Hà	Nam	7-Apr-03	51701120	7A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
292	Bùi Triệu	Vy	26-Dec-03	51701121	7D	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
293	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	20-Aug-03	51701122	7D	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
294	Bùi Viết	Mạnh	28-Dec-02	51701123	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
295	Đỗ Minh	Quân	13-Aug-02	51701124	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
296	Hoàng Anh	Tú	4-Mar-02	51701125	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
297	Lê Hà	Phương	24-Jun-02	51701126	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
298	Nguyễn Đình	Thảo	7-Jul-02	51701127	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
299	Nguyễn Đức Tú	Hoàng	27-Sep-02	51701128	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
300	Nguyễn Khánh	Ly	12-Sep-02	51701129	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
301	Nguyễn Long	Vũ	23-Feb-02	51701130	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
302	Nguyễn Phương	Thảo	20-Mar-02	51701131	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
303	Nguyễn Thanh	Hòa	17-Sep-02	51701132	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
304	Nguyễn Toàn	Thắng	20-Apr-02	51701133	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
305	Nguyễn Việt	Đức	18-Feb-02	51701134	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
306	Phạm Văn Bình	Minh	11-Aug-02	51701135	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
307	Trần Đức	Hoàng	11-Jun-02	51701136	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
308	Trịnh Hải	Ngân	26-Feb-02	51701137	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
309	Vương Nguyễn Đình	Minh	10-Nov-02	51701138	8A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
310	Dương Huyền	Trang	10-Dec-02	51701139	8B	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
311	Ngô Hải	Yên	6-Mar-02	51701140	8B	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
312	Bùi Thu	Trang	23-Feb-01	51701141	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
313	Chu Đình	Hải	19-Nov-01	51701142	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
314	Hoàng Thu	Thủy	19-Mar-01	51701143	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
315	Lê Thị Thu	Hương	7-Oct-01	51701144	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
316	Nguyễn Hồng	Mai	30-Dec-01	51701145	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
317	Nguyễn Trần Anh	Quân	2-Dec-01	51701146	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
318	Nông Phương	Thảo	7-Oct-01	51701147	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
319	Phạm Minh	Hạnh	15-Oct-01	51701148	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
320	Trần Thị	Huệ	15-Jan-01	51701149	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
321	Trần Thị Yên	Ninh	18-Jul-01	51701150	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
322	Trương Thị Hồng	Huệ	15-Jan-01	51701151	9A	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
323	Cù Thành	Đạt	5-Feb-01	51701152	9C	THCS Đỗ Cận	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
324	Nguyễn Đức	Bách	8-Oct-04	51701153	6A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 9	Ca 1 (9:00-11:45)
325	Nguyễn Lê Hà	Trang	4-Oct-04	51701154	6A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
326	Nguyễn Minh	Hoàng	30-Aug-04	51701155	6A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
327	Nguyễn Tiến	Thành	9-Apr-04	51701156	6A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
328	Đỗ Phương	Linh	15-Sep-03	51701157	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
329	Hà Hương	Giang	2-Oct-03	51701158	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
330	Hoàng Huy	Tuấn	12-Mar-03	51701159	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
331	Hoàng Thanh	Hải	15-Feb-03	51701160	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
332	Nguyễn Thị Xuân	Mai	6-May-03	51701161	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
333	Trần Khánh	Linh	1-Oct-03	51701162	7A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
334	Đoàn Quang	Huy	20-Sep-02	51701163	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
335	Dương Việt	Bắc	7-Feb-02	51701164	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
336	Lê Việt	Thương	14-Jan-02	51701165	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
337	Ngô Đức	Thành	25-Sep-02	51701166	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
338	Phạm Thu	Hiền	5-Sep-02	51701167	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
339	Tạ Hồng	Sơn	22-Jan-02	51701168	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
340	Tạ Thu	Phương	4-Apr-02	51701169	8A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
341	Đỗ Thanh	Thùy	30-Aug-01	51701170	9A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
342	Kim Quang	Ngọc	25-Feb-01	51701171	9A	THCS Đồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
343	Đoàn Lê Minh	Đức	5-Sep-04	51701172	6A	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
344	Nguyễn Trần Phương	Thùy	8-Oct-04	51701173	6A	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
345	Phùng Thảo	Vân	2-Aug-04	51701174	6A	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
346	Trần Vũ Minh	Ngọc	14-Dec-04	51701175	6A	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
347	Đặng Nhật Hoàng	Linh	5-Oct-03	51701176	7E	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
348	Lê Thị Minh	Thu	22-Jan-03	51701177	7E	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
349	Nguyễn Đăng	Duy	7-Nov-03	51701178	7E	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
350	Trần Thái	Sơn	13-Feb-03	51701179	7E	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
351	Nguyễn Nhật	Huy	12-Aug-02	51701180	8A	THCS Hồng Tiến	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
352	Nguyễn Thanh	Thu	19-Sep-04	51701181	6A	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
353	Trần Phương	Nam	18-Nov-04	51701182	6A	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
354	Nguyễn Ngọc	Hà	9-Apr-03	51701183	7C	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
355	Hà Linh	Chi	4-Mar-02	51701184	8A	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
356	Tổng Tùng	Lâm	29-Jul-02	51701185	8B	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
357	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	11-Jul-02	51701186	8C	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
358	Mai Đức	Tú	14-Aug-01	51701187	9A	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
359	Nguyễn Tuấn	Kiên	14-Nov-01	51701188	9A	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
360	Nguyễn Minh	Huê	7-Nov-01	51701189	9B	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 10	Ca 1 (9:00-11:45)
361	Nguyễn Vũ	Thùy	19-Feb-01	51701190	9C	THCS Thị Trấn Đu	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
362	Lê Hữu	Hoàng	24-Jan-04	51700268	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
363	Lê Ngọc	Anh	4-Oct-04	51700269	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
364	Nguyễn Dương Nhật	Minh	20-Jan-04	51700270	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
365	Nguyễn Hương	Nhi	6-Oct-04	51700271	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
366	Nguyễn Kiều	Trang	3-Jun-04	51700272	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
367	Nguyễn Minh	Trí	30-Apr-04	51700273	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
368	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	7-Jan-04	51700274	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
369	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	15-Dec-04	51700275	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
370	Nguyễn Thị Phương	Mai	9-Jan-04	51700276	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
371	Nguyễn Thu	Huệ	19-Feb-04	51700277	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
372	Nguyễn Trường	Minh	2-May-04	51700278	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
373	Nguyễn Xuân	Mạnh	3-Sep-04	51700279	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
374	Nguyễn Yên	Ngọc	5-Oct-04	51700280	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
375	Phạm Thị Ngân	Hà	27-Jan-04	51700281	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
376	Trần Bảo	Cúc	8-Oct-04	51700282	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
377	Trần Thu	Trang	1-Sep-04	51700283	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
378	Triệu Hà	Thu	17-Feb-04	51700284	6A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
379	Chu Hồng	Khánh	14-Apr-04	51700285	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
380	Hoàng Thu	Uyên	17-Jul-04	51700286	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
381	Ngô An	Vi	7-Aug-04	51700287	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
382	Nguyễn Ánh	Dương	20-Oct-04	51700288	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
383	Nguyễn Lê	Hoàng	4-Jul-04	51700289	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
384	Nguyễn Linh	Phương	10-Jul-04	51700290	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
385	Nguyễn Phương	Anh	16-Nov-04	51700291	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
386	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	18-Jun-04	51700292	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
387	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15-Aug-04	51700293	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
388	Nguyễn Việt	Cường	27-Oct-04	51700294	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
389	Nông Mạnh	Kiên	11-Mar-04	51700295	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
390	Phạm Hà Nam	Khánh	3-Aug-04	51700296	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
391	Trần Hà	Minh	10-Oct-04	51700297	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
392	Trương Hạnh	Phương	26-Nov-04	51700298	6A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
393	Bùi Thị Quỳnh	Mai	4-Dec-04	51700299	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
394	Đặng Chiến	Thắng	4-Dec-04	51700300	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
395	Đỗ Quỳnh	Hương	8-Nov-04	51700301	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
396	Dương Minh	Hiếu	29-Sep-04	51700302	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 11	Ca 1 (9:00-11:45)
397	Hoàng Trung	Kiên	6-Aug-04	51700303	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
398	Lê Thanh	Hải	30-Aug-04	51700304	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
399	Lý Thu	Hiền	2-Jul-04	51700305	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
400	Nguyễn Đức	Trọng	20-Apr-04	51700306	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
401	Nguyễn Hải	Dương	1-Feb-04	51700307	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
402	Nguyễn Ngọc	Hoa	27-Jul-04	51700308	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
403	Nguyễn Quang	Sáng	4-Mar-04	51700309	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
404	Nguyễn Thái	Sơn	6-Apr-04	51700310	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
405	Nguyễn Thảo	Ly	14-Dec-04	51700311	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
406	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15-Jan-04	51700312	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
407	Nguyễn Xuân	Mai	14-Feb-04	51700313	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
408	Phạm Thúy	Hiền	29-Sep-04	51700314	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
409	Phan Đức	Minh	3-Oct-04	51700315	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
410	Tô Thu	Hiền	26-May-04	51700316	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
411	Trần Mai	Anh	10-Sep-04	51700317	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
412	Trần Phương	Anh	27-Dec-04	51700318	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
413	Trần Thảo	Quỳnh	17-Apr-04	51700319	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
414	Trương Đức	Anh	13-Nov-04	51700320	6A3	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
415	Đinh Mai	Lan	20-Dec-03	51700321	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
416	Đỗ Diễm	Quỳnh	5-Apr-03	51700322	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
417	Hoàng Hồng	Nhung	20-May-03	51700323	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
418	Nguyễn Duy	Kiên	13-Nov-03	51700324	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
419	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	22-Jan-03	51700325	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
420	Nguyễn Thu	Trang	9-May-03	51700326	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
421	Nông Trường	An	2-Feb-03	51700327	7A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
422	Chu Dương	Lâm	6-Jul-03	51700328	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
423	Hoàng Nhật	Minh	26-Dec-03	51700329	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
424	La Thảo	Trang	21-Mar-03	51700330	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
425	Mai Thảo	Nguyên	17-Sep-03	51700331	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
426	Ngô Yến	Linh	10-Dec-03	51700332	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
427	Nguyễn Anh	Thư	9-Sep-03	51700333	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
428	Nguyễn Danh Anh	Phương	8-Jul-03	51700334	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
429	Nguyễn Hương	Giang	6-Feb-03	51700335	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
430	Nguyễn Tiến	Tân	15-Nov-03	51700336	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
431	Nguyễn Vũ Tùng	Chi	16-Jul-03	51700337	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
432	Phạm Hương	Giang	26-Jan-03	51700338	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 12	Ca 1 (9:00-11:45)
433	Phan Mạnh	Dũng	17-Jul-03	51700339	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
434	Trần Thị Minh	Ngọc	2-Jul-03	51700340	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
435	Trần Thị Quỳnh	Chi	27-Mar-03	51700341	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
436	Vũ Xuân	Bách	1-Jun-03	51700342	7A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
437	Bùi Nhật	Minh	13-Dec-02	51700343	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
438	Dương Thị Thu	Hiếu	6-Jun-02	51700344	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
439	Hoàng Quỳnh	Anh	3-Jul-02	51700345	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
440	Lê Thu	Hiền	4-Nov-02	51700346	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
441	Ngô Mai	Huyền	20-Mar-02	51700347	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 13	Ca 1 (9:00-11:45)
442	Nguyễn Kim Mạnh	Đức	6-Aug-02	51700348	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
443	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	15-Sep-02	51700349	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
444	Nguyễn Thị Hồng	Minh	29-Sep-02	51700350	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
445	Phạm Quang	Huy	9-Nov-02	51700351	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
446	Tạ An	Khánh	19-Jan-02	51700352	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
447	Trần Nguyễn Huyền	Trang	26-Feb-02	51700353	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
448	Từ Ngọc	Mai	4-Mar-02	51700354	8A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
449	Dương Ngọc	Huy	3-Feb-02	51700355	8A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
450	Lưu Linh	Linh	14-Dec-02	51700356	8A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
451	Nguyễn Minh	Huyền	11-Aug-02	51700357	8A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
452	Phạm Trọng	Thành	30-Apr-02	51700358	8A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
453	Trịnh Khánh	Huy	27-Sep-02	51700359	8A2	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
454	Đặng Thị Ngọc	Anh	22-Jan-01	51700360	9A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
455	Hoàng Quang	Vinh	25-Aug-01	51700361	9A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
456	Nguyễn Hồng	Hạnh	26-Mar-01	51700362	9A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
457	Nguyễn Thị Nam	Phương	14-Sep-01	51700363	9A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
458	Vương Thảo	Tâm	10-Jan-01	51700364	9A1	THCS 915 Gia Sàng	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
459	Dương Minh	Huệ	8-Oct-04	51700365	6A	THCS Cao Ngạn	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
460	Trương Thị	Yến	19-Apr-04	51700366	6B	THCS Cao Ngạn	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
461	Hoàng Quốc	Việt	7-Jul-03	51700367	7A	THCS Cao Ngạn	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
462	Vy Thị Phương	Thảo	10-Nov-03	51700368	7B	THCS Cao Ngạn	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
463	Đồng Thị Ngọc	Quỳnh	2-Jun-04	51700369	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
464	Dương Trường	Nam	7-Jul-04	51700370	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
465	Hoàng Minh Phúc	Hải	6-Dec-04	51700371	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
466	Hoàng Tiến	Đạt	1-Mar-04	51700372	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
467	Lê Bảo	Phương	26-Apr-04	51700373	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
468	Lê Đức	Duy	21-Jan-04	51700374	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
469	Lê Thị Thùy	Trang	29-Jan-04	51700375	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
470	Ngô Trang	Thư	26-Oct-04	51700376	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
471	Nguyễn Mạnh	Thắng	19-Apr-04	51700377	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
472	Nguyễn Phương	Thảo	29-May-04	51700378	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
473	Nguyễn Quang	Minh	19-Jan-04	51700379	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
474	Nguyễn Quốc	An	3-May-04	51700380	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
475	Nguyễn Quỳnh	Anh	23-Jan-04	51700381	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
476	Nguyễn Thanh	Hiền	10-Jan-04	51700382	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
477	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	23-Jan-04	51700383	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 1	Ca 2 (13:30-14:45)
478	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20-Apr-04	51700384	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
479	Nguyễn Thu	Trà	9-Apr-04	51700385	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
480	Nguyễn Thu	An	9-Aug-04	51700386	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
481	Nguyễn Trúc	Quỳnh	24-Jun-04	51700387	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
482	Nguyễn Vũ Đăng	Nguyên	16-Oct-04	51700388	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
483	Nguyễn Xuân	Đạt	20-Mar-04	51700389	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
484	Phạm Mai	Quỳnh	13-Dec-04	51700390	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
485	Phan Duy	Hoàng	9-Oct-04	51700391	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
486	Trịnh Mai	Quỳnh	27-Sep-04	51700392	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
487	Trương Mạnh	Tiến	9-Apr-04	51700393	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
488	Vũ Tuấn	Dũng	24-Dec-04	51700394	6A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
489	Đỗ Lan	Phương	24-Nov-04	51700395	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
490	Dương Đình	Quân	21-Jul-04	51700396	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
491	Lê Hà	Vy	5-Feb-04	51700397	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
492	Lê Hoàng Hương	Giang	12-Aug-04	51700398	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
493	Lê Quỳnh	Trang	12-May-04	51700399	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
494	Nguyễn Hoàng	Phương	23-Feb-04	51700400	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
495	Nguyễn Thành	Vinh	9-Oct-04	51700401	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
496	Phạm Quốc	Khánh	20-Nov-04	51700402	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
497	Phạm Trường	Giang	7-Jan-04	51700403	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
498	Tổng Khánh	Chi	10-Jun-04	51700404	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
499	Trần Đình	Long	2-Feb-04	51700405	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
500	Trần Hữu	Đạo	31-Dec-04	51700406	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
501	Trần Linh	Trang	1-Jun-04	51700407	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
502	Trần Ngọc Lưu	Ly	7-Feb-04	51700408	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
503	Trần Thị Châu	Linh	6-Nov-04	51700409	6A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
504	Đặng Lê	Bách	14-Aug-04	51700410	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
505	Đỗ Quốc	Khánh	11-Sep-04	51700411	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
506	Hà Quang	Minh	11-Jul-04	51700412	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
507	Lương Trường	Giang	2-Jul-04	51700413	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
508	Nguyễn Đăng	Khánh	31-Jul-04	51700414	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
509	Nguyễn Khánh	Linh	12-Nov-04	51700415	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
510	Nguyễn Lan	Chi	30-Aug-04	51700416	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
511	Nguyễn Minh	Tuấn	1-Mar-04	51700417	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
512	Nguyễn Minh Ngọc	Quỳnh	21-May-04	51700418	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
513	Nguyễn Tiến	Mạnh	7-Oct-04	51700419	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 2	Ca 2 (13:30-14:45)
514	Phan Thị Kim	Chi	10-Jun-04	51700420	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
515	Trần Minh	Đức	23-Nov-04	51700421	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
516	Trương Bảo	Linh	27-Apr-04	51700422	6A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
517	Dương Anh	Vũ	1-Mar-04	51700423	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
518	Dương Thanh	Tùng	18-Feb-04	51700424	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
519	Hoàng Đức	Mạnh	7-Mar-04	51700425	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
520	Luân Quang	Minh	19-May-04	51700426	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
521	Lưu Tuấn	Dũng	23-Nov-04	51700427	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
522	Lý Hoàng	Hà	26-Feb-04	51700428	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
523	Nguyễn Bảo	Chính	14-Apr-04	51700429	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
524	Nguyễn Đàm Bảo	Ngọc	20-Apr-04	51700430	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
525	Nguyễn Hà	Ngân	29-Apr-04	51700431	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
526	Nguyễn Hoàng	Vũ	14-Jul-04	51700432	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
527	Nguyễn Lâm Minh	Đức	25-Sep-04	51700433	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
528	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	26-Sep-04	51700434	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
529	Nguyễn Minh	Ngọc	8-Apr-04	51700435	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
530	Nguyễn Như	Quỳnh	13-Feb-04	51700436	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
531	Nguyễn Quốc	Dũng	27-Nov-04	51700437	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
532	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	27-May-04	51700438	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
533	Nguyễn Thị Mai	Hạnh	19-Dec-04	51700439	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
534	Nguyễn Thùy	Linh	18-Aug-04	51700440	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
535	Nguyễn Trúc	Mai	28-Jun-04	51700441	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
536	Phạm Long	Vũ	12-Nov-04	51700442	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
537	Phạm Phương Thảo	Linh	23-Nov-04	51700443	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
538	Trần Phan Quỳnh	Chi	11-Jul-04	51700444	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
539	Triệu Hoàng	Nguyên	26-Mar-04	51700445	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
540	Vi Thủy	Linh	5-Apr-04	51700446	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
541	Võ Hà	Nguyên	5-Apr-04	51700447	6A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
542	Chu Văn	Hùng	18-Dec-04	51700448	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
543	Hà Mai	Chi	30-Jan-04	51700449	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
544	Hồ Quỳnh Khánh	Chi	19-Nov-04	51700450	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
545	Hoàng Nguyễn	Milan	19-Aug-04	51700451	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
546	Lê Đức	Huy	13-Aug-04	51700452	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
547	Lê Tiến	Dũng	23-Jun-04	51700453	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
548	Ma Thị Hoàn	Diễm	13-Jan-04	51700454	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
549	Ngô Ngọc	Khánh	16-Aug-04	51700455	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 3	Ca 2 (13:30-14:45)
550	Nguyễn Hữu	Hoàng	19-Dec-04	51700456	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
551	Nguyễn Như	Quỳnh	9-Jan-04	51700457	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
552	Nguyễn Phan Hải	Linh	10-Aug-04	51700458	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
553	Nguyễn Thế	Hải	21-Oct-04	51700459	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
554	Nguyễn Thị Kim	Ngân	15-Jan-04	51700460	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
555	Nguyễn Thu	Trang	8-May-04	51700461	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
556	Nguyễn Trần Đức	Huy	29-Apr-04	51700462	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
557	Nguyễn Tuyết	Nhung	15-Jan-04	51700463	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
558	Ninh Bảo	Lâm	2-Jan-04	51700464	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
559	Trần Quỳnh	Trang	20-Sep-04	51700465	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
560	Trần Thị Hồng	Anh	6-Jun-04	51700466	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
561	Trần Thu	Hằng	13-Jan-04	51700467	6A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
562	Lê Chí	Nghĩa	20-Sep-03	51700468	7A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
563	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	23-Feb-03	51700469	7A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
564	Phan Quang	Huy	21-Jul-03	51700470	7A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
565	Đàm Hải	Anh	27-Oct-03	51700471	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
566	Đoàn Minh	Ngọc	30-May-03	51700472	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
567	Hà Đức	Hùng	21-Feb-03	51700473	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
568	Hà Phương	Mai	4-Dec-03	51700474	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
569	Lê Quang	Đức	29-Oct-03	51700475	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
570	Ngô Hương	Giang	30-Jul-03	51700476	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
571	Ngô Quỳnh	Chi	21-Nov-03	51700477	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
572	Nguyễn Hoàng	Long	26-Dec-03	51700478	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
573	Nguyễn Hoàng	Long	19-Dec-03	51700479	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
574	Nguyễn Hương	Ngân	2-Dec-03	51700480	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
575	Nguyễn Hương	Giang	29-Sep-03	51700481	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
576	Nguyễn Khắc	Nhật	9-Aug-03	51700482	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
577	Nguyễn Thế	An	8-Jun-03	51700483	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
578	Tạ Tùng	Dương	11-Nov-03	51700484	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
579	Trịnh Thảo	Hiền	27-Aug-03	51700485	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
580	Vũ Trịnh	Hoàng	1-Jun-03	51700486	7A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
581	Bùi Huyền	My	29-Nov-03	51700487	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
582	Bùi Quang	Huy	14-Mar-03	51700488	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
583	Đặng Khánh	Linh	19-Sep-03	51700489	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
584	Đào Thùy	Linh	19-Dec-03	51700490	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
585	Đỗ Thị Thùy	Dương	7-Dec-03	51700491	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 4	Ca 2 (13:30-14:45)
586	Dương Quốc	Hung	5-Nov-03	51700492	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
587	Hoàng Phương	Thảo	29-Dec-03	51700493	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
588	Lý Thu	Thảo	5-Aug-03	51700494	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
589	Nguyễn Bình	Nguyên	10-Mar-03	51700495	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
590	Nguyễn Đức Tuấn	Ngọc	30-Dec-03	51700496	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
591	Nguyễn Hồng	Nguyên	20-Nov-03	51700497	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
592	Nguyễn Phương	Anh	26-May-03	51700498	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
593	Nguyễn Thu	Hương	13-Apr-03	51700499	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
594	Trần Dạ	Thảo	11-Feb-03	51700500	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
595	Trần Huệ	Linh	3-Jan-03	51700501	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
596	Trịnh Quang	Hùng	3-Nov-03	51700502	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
597	Võ Hùng	Kiên	10-Apr-03	51700503	7A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
598	Bùi Đại	Thiên	14-Jul-03	51700504	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
599	Cao Đức	Đạt	29-Jun-03	51700505	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
600	Đoàn Phú	Nguyên	16-Sep-03	51700506	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
601	Dương Quỳnh	Phương	1-Aug-03	51700507	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
602	Lê Mai	Chi	23-Aug-03	51700508	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
603	Nguyễn Hoàng	Lâm	1-Apr-03	51700509	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
604	Nguyễn Ngọc	Anh	18-Jul-03	51700510	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
605	Nguyễn Như	Dương	22-Feb-03	51700511	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
606	Nguyễn Thanh Hoài	Anh	14-Nov-03	51700512	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
607	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	8-Nov-03	51700513	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
608	Phạm Công	Hùng	28-May-03	51700514	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
609	Phạm Trường	Xuân	19-Jun-03	51700515	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
610	Phan Thị Hải	Yến	17-Aug-03	51700516	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
611	Vũ Thị Thu	Hà	16-Nov-03	51700517	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
612	Vương Đỗ Quang	Minh	26-Apr-03	51700518	7A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
613	Cao Linh Mai	Phương	16-Jun-03	51700519	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
614	Dương Tuấn	Cương	12-Nov-03	51700520	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
615	Hoàng Minh	Anh	11-Feb-03	51700521	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
616	Lục Duy	Khánh	17-Sep-03	51700522	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
617	Nguyễn Đoàn	Du	28-Sep-03	51700523	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
618	Nguyễn Lan	Hương	23-Jul-03	51700524	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
619	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	18-Sep-03	51700525	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
620	Nguyễn Thái	Hòa	18-May-03	51700526	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
621	Nguyễn Tiến	Đạt	3-Dec-03	51700527	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 5	Ca 2 (13:30-14:45)
622	Phạm Diễm	Quỳnh	25-Aug-03	51700528	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
623	Trần Hoàng	Minh	24-Apr-03	51700529	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
624	Trần Khánh	Duy	17-Jul-03	51700530	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
625	Trần Ngọc	Mai	19-Mar-03	51700531	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
626	Trịnh Khánh	Linh	17-Oct-03	51700532	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
627	Vũ Dương Việt	Anh	30-Oct-03	51700533	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
628	Vũ Duy	An	1-Feb-03	51700534	7A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
629	Đặng Lê	Phương	7-Apr-02	51700535	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
630	Đặng Mai	Linh	9-Feb-02	51700536	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
631	Đỗ Thị Thanh	Bình	25-Oct-02	51700537	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
632	Đoàn Trần Trà	My	7-Oct-02	51700538	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
633	Dương Minh	Quang	3-Oct-02	51700539	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
634	Hà Việt	Hoàng	12-Feb-02	51700540	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
635	Hoàng Ngọc	Ánh	28-Sep-02	51700541	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
636	Hoàng Thị Phương	Hiền	8-Apr-02	51700542	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
637	Hoàng Thị Thu	Trang	11-Nov-02	51700543	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
638	Lê Danh	Phương	27-Mar-02	51700544	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
639	Lê Minh	Hiệp	4-Feb-02	51700545	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
640	Mai Thanh	Long	24-Mar-02	51700546	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
641	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	9-May-02	51700547	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
642	Nguyễn Thị Hoa	Quỳnh	15-Aug-02	51700548	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
643	Nguyễn Thu	Phương	8-Aug-02	51700549	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
644	Nguyễn Xuân	Hiếu	3-Sep-02	51700550	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
645	Phạm Duy	Phan	27-Sep-02	51700551	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
646	Phạm Thị Phương	Thảo	26-Nov-02	51700552	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
647	Phan Nhật	Linh	10-Dec-02	51700553	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
648	Tăng Diệu	Linh	7-Feb-02	51700554	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
649	Trần Phương	Linh	3-Sep-02	51700555	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
650	Trần Trường	Giang	18-Dec-02	51700556	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
651	Vũ Đức	Mạnh	14-Aug-02	51700557	8A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
652	Ân Đặng Hữu	Huy	17-Mar-02	51700558	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
653	Đặng Hiếu	Nhân	11-Jan-02	51700559	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
654	Lê Minh	Hiếu	26-Mar-02	51700560	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
655	Nguyễn Quang	Ngọc	9-Oct-02	51700561	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
656	Nguyễn Quang	Vũ	13-Feb-02	51700562	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
657	Nguyễn Quang	Huy A	6-Mar-02	51700563	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 6	Ca 2 (13:30-14:45)
658	Nông Thị Trang	Nhung	27-Oct-02	51700564	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
659	Triệu Xuân	Hòa	8-Jul-02	51700565	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
660	Trịnh Tùng	Chi	30-Sep-02	51700566	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
661	Vũ Minh	Ngọc	28-Feb-02	51700567	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
662	Vũ Thu	Phương	19-Sep-02	51700568	8A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
663	Đặng Thị Ngân	Hà	18-Sep-02	51700569	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
664	Lê Trần Thảo	Ngân	3-Feb-02	51700570	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
665	Ma thị Nhật	Minh	14-Jul-02	51700571	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
666	Nguyễn Đức	Hung	4-May-02	51700572	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
667	Nguyễn Khánh	Linh	19-Jul-02	51700573	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
668	Nguyễn Minh	Hạnh	31-Jan-02	51700574	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
669	Nguyễn Trà	My	13-Jun-02	51700575	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
670	Nguyễn Trung	Long	19-May-02	51700576	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
671	Phạm Bảo	Ngọc	21-Sep-02	51700577	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
672	Trần Mai	Chi	27-Feb-02	51700578	8A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
673	Đặng Hải	Sơn	7-Dec-02	51700579	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
674	Dương Thu	Trà	10-Dec-02	51700580	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
675	Hoàng Thái	Hà	12-Oct-02	51700581	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
676	Lê Huyền	Trang	25-Jun-02	51700582	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
677	Mai Trần Cẩm	Nhung	17-Feb-02	51700583	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
678	Nguyễn Cẩm	Thi	15-Oct-02	51700584	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
679	Nguyễn Đức	Huy	8-Feb-02	51700585	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
680	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	17-Mar-02	51700586	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
681	Nguyễn Sơn	Tùng	11-Mar-02	51700587	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
682	Nguyễn Trung	Quân	16-Apr-02	51700588	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
683	Nguyễn Văn	Huy	5-Dec-02	51700589	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
684	Nguyễn Viết Hà	Đức	18-Mar-02	51700590	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
685	Phạm Đăng Mai	Phương	22-Dec-02	51700591	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
686	Phạm Phương	Thảo	13-Aug-02	51700592	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
687	Phạm Quốc	Anh	6-May-02	51700593	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
688	Phan Quang	Đạt	23-Oct-02	51700594	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
689	Trần Đức	Hải	31-Dec-02	51700595	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
690	Trần Thảo	Linh	23-Mar-02	51700596	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
691	Trần Thị Phương	Thảo	7-Feb-02	51700597	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
692	Trương Khánh	Linh	3-Jun-02	51700598	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
693	Trương Việt	Anh	8-Mar-02	51700599	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 7	Ca 2 (13:30-14:45)
694	Vũ Thị Minh	Chi	22-Sep-02	51700600	8A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
695	Bế Cao	Sơn	8-Dec-02	51700601	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
696	Đặng Doãn Cẩm	Ly	18-Oct-02	51700602	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
697	Đặng Hải	Nam	5-Dec-02	51700603	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
698	Đào Thị Diễm	Quỳnh	6-Jan-02	51700604	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
699	Dương Khánh	Trường	24-Apr-02	51700605	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
700	Lê Phương	Đức	14-Mar-02	51700606	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
701	Lê Quốc	Huy	23-Nov-02	51700607	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
702	Lưu Thị Mai	Anh	2-Apr-02	51700608	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
703	Ngô Hiền	Minh	4-Sep-02	51700609	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
704	Nguyễn Anh	Thư	1-Mar-02	51700610	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
705	Nguyễn Diệu	Linh	14-Sep-02	51700611	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
706	Nguyễn Thái	Dương	1-May-02	51700612	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
707	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	26-Nov-02	51700613	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
708	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14-Jul-02	51700614	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
709	Nguyễn Thu	Huyền	12-Dec-02	51700615	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
710	Nguyễn Thu	Trang	21-Oct-02	51700616	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
711	Phạm Đức	Dương	22-Jan-02	51700617	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
712	Phạm Thái	Hà	7-Aug-02	51700618	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
713	Phạm Tiến	Sơn	29-Apr-02	51700619	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
714	Trần Hương	Trà	24-Mar-02	51700620	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
715	Trần Ngọc Hiền	Linh	7-Dec-02	51700621	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
716	Trần Thảo	Nguyên	21-Jan-02	51700622	8A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
717	Bùi Văn Thành	Long	13-Jan-01	51700623	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
718	Đào Thị Phương	Linh	30-Sep-01	51700624	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
719	Đinh Thảo	Anh	11-Jul-01	51700625	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
720	Đỗ Phú	An	11-Sep-01	51700626	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
721	Hoàng Minh	Chiến	7-Sep-01	51700627	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
722	Hoàng Trà	Mi	21-Sep-01	51700628	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
723	Liêu Cẩm	Tú	24-Feb-01	51700629	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
724	Nguyễn Hữu	Anh	3-Jul-01	51700630	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
725	Nguyễn Quốc	Dũng	18-Aug-01	51700631	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
726	Nguyễn Thành	Đạt	8-Nov-01	51700632	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
727	Nguyễn Thị Vân	Chung	1-Nov-01	51700633	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
728	Phạm Hoàng	Mạnh	17-Aug-01	51700634	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
729	Phạm Quang Trường	Minh	26-Oct-01	51700635	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 8	Ca 2 (13:30-14:45)
730	Tạ Minh	Đức	15-Nov-01	51700636	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
731	Trịnh Ngân	Hoa	30-Oct-01	51700637	9A1	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
732	Đỗ Thị Thùy	Linh	29-Sep-01	51700638	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
733	Hoàng Phương	Anh	8-Sep-01	51700639	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
734	Nghiêm Xuân	Hưng	8-Sep-01	51700640	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
735	Nguyễn Hà Việt	Anh	16-Jan-01	51700641	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
736	Nguyễn Thành	Công	31-Jul-01	51700642	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
737	Nông Tuệ	Tâm	21-Sep-01	51700643	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
738	Phạm Đăng	Duy	1-Feb-01	51700644	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
739	Phạm Thị Vân	Anh	8-Jul-01	51700645	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
740	Phùng Mai	Linh	2-Jan-01	51700646	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
741	Vũ Quang	Huy	15-Dec-01	51700647	9A2	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
742	Bế Duy	Nhật	27-May-01	51700648	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
743	Hoàng Thảo	Nguyên	28-Feb-01	51700649	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
744	Hoàng Thủy	Tiên	22-May-01	51700650	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
745	Ngô Hồng	Sơn	28-Jan-01	51700651	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
746	Nguyễn Phương	Linh	30-Jul-01	51700652	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
747	Trần Ngọc	Mai	22-Dec-01	51700653	9A3	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
748	Lê .N. Đại	Bảo	12-Jan-01	51700654	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
749	Lê Chí	Mạnh	7-Jul-01	51700655	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
750	Nguyễn .P. Bảo	Ngân	25-Dec-01	51700656	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
751	Nông Thị Quỳnh	Anh	20-Nov-01	51700657	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
752	Tạ .D. Hồng	Nhung	25-Apr-01	51700658	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
753	Tổng Thị Quỳnh	Mai	16-Sep-01	51700659	9A4	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
754	Đỗ Hoàng Anh	Tuấn	30-Sep-01	51700660	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
755	Đỗ Minh	Ngọc	29-Jul-01	51700661	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
756	Dương Thị Hương	Quỳnh	28-Mar-01	51700662	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
757	Dương Thị Thảo	Linh	16-Feb-01	51700663	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
758	Hạ Ngọc Đan	Trang	29-Apr-01	51700664	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
759	Hà Thảo	Nhung	23-May-01	51700665	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
760	Hoàng Mai	Linh	10-Apr-01	51700666	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
761	Hoàng Việt	Anh	27-May-01	51700667	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
762	Hứa Tùng	Lâm	3-Jul-01	51700668	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
763	Lê Thị Quỳnh	Anh	12-Nov-01	51700669	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
764	Lê Thu	Trang	5-Jan-01	51700670	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
765	Lê Thu	Trang	13-Jun-01	51700671	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 9	Ca 2 (13:30-14:45)
766	Ngô Thượng	Tiến	16-Sep-01	51700672	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
767	Nguyễn Phương	Hiền	23-Jun-01	51700673	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
768	Nguyễn Thị Hà	Ngân	22-Dec-01	51700674	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
769	Nguyễn Thị Khánh	Linh	1-Sep-01	51700675	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
770	Nguyễn Vũ	Anh	7-Sep-01	51700676	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
771	Trần Thùy	Dương	27-Nov-01	51700677	9A5	THCS Chu Văn An	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
772	Bành Quỳnh	Phương	13-Nov-04	51700678	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
773	Bùi Yên	Ngọc	16-Aug-04	51700679	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
774	Chu Hồng	Ngọc	24-Jun-04	51700680	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
775	Hoàng Huy	Hoàng	2-Jan-04	51700681	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
776	Hoàng Phương	Dương	8-Nov-04	51700682	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
777	Nguyễn Cẩm	Tú	15-Aug-04	51700683	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
778	Nguyễn Huyền	Linh	20-Oct-04	51700684	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
779	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13-Aug-04	51700685	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
780	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	5-May-04	51700686	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
781	Võ Khánh	Ngọc	16-Aug-04	51700687	6A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
782	Bùi Thu	Hà	13-Jun-04	51700688	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
783	Lê Ngọc	Linh	8-Mar-04	51700689	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
784	Lưu Phương	Thảo	6-Mar-04	51700690	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
785	Mai Thị Vân	An	15-May-04	51700691	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
786	Nguyễn Thùy	Dương	24-Aug-04	51700692	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
787	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	17-Oct-04	51700693	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
788	Nguyễn Vũ Hồng	Ngọc	17-Oct-04	51700694	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
789	Phạm Đức	Chiến	29-Sep-04	51700695	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
790	Trần Thị Linh	Phương	31-Jan-04	51700696	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
791	Trịnh Thanh	Bình	11-Nov-04	51700697	6A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
792	Hà Phương	Anh	14-Apr-03	51700698	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
793	Lưu Thu	Trang	18-Nov-03	51700699	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
794	Nguyễn Đăng	Dương	7-Dec-03	51700700	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
795	Nguyễn Đức	Thắng	4-Jun-03	51700701	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
796	Nguyễn Hương	Thảo	29-Jan-03	51700702	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
797	Nguyễn Huy	Hoàng	21-Aug-03	51700703	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
798	Nguyễn Minh	Anh	5-Dec-03	51700704	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
799	Nguyễn Phương Trúc	Linh	31-Oct-03	51700705	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
800	Nguyễn Quý	Dương	20-May-03	51700706	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
801	Nguyễn Thị Trà	Giang	2-Jan-03	51700707	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 10	Ca 2 (13:30-14:45)
802	Nguyễn Tiến	Đạt	4-Oct-03	51700708	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
803	Tô Thu	Phương	3-Jul-03	51700709	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
804	Vũ Duy	Anh	21-Oct-03	51700710	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
805	Vũ Nguyên	Dũng	7-Aug-03	51700711	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
806	Vũ Phạm Quốc	Huy	3-Oct-03	51700712	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
807	Vũ Xuân	Sơn	21-May-03	51700713	7A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
808	Dương Hương	Giang	25-Aug-02	51700714	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
809	Hoàng Thị Thùy	Dung	14-Dec-02	51700715	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
810	Nghiêm Thị Khánh	Linh	20-Jan-02	51700716	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
811	Nguyễn Khánh	Linh B	7-Dec-02	51700717	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
812	Nguyễn Khánh	Linh A	22-Feb-02	51700718	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
813	Nhữ Thị Thu	Hà	20-Sep-02	51700719	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
814	Trịnh Phương	Anh	10-Nov-02	51700720	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
815	Võ Trần Cẩm	Nhung	18-Mar-02	51700721	8A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
816	Bành Thị Hương	Quỳnh	7-May-01	51700722	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
817	Bùi Khánh	Linh	18-Nov-01	51700723	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
818	Chu Thị Thùy	Linh	13-Oct-01	51700724	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
819	Đặng Minh	Ngọc	24-Aug-01	51700725	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
820	Lê Trần Minh	Hương	1-Dec-01	51700726	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
821	Nguyễn Huy	Nghĩa	4-Sep-01	51700727	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
822	Nguyễn Minh	Đức	18-Nov-01	51700728	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
823	Nguyễn Thái	Bình	11-Dec-01	51700729	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
824	Nguyễn Thị Minh	Anh	13-Feb-01	51700730	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
825	Nguyễn Thị Vân	Anh	19-Feb-01	51700731	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
826	Nguyễn Trà	My	21-Dec-01	51700732	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
827	Trần Anh	Tú	26-Mar-01	51700733	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
828	Vũ Lưu Hoàng	Long	8-Jan-01	51700734	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
829	Vũ Ngọc	Anh	22-Dec-01	51700735	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
830	Vũ Như	Quỳnh	11-Oct-01	51700736	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
831	Vương Quốc	Hiếu	26-Mar-01	51700737	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
832	Vương Quốc	Dũng	11-Jun-01	51700738	9A1	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
833	Đỗ Thị Phương	Anh	26-Sep-01	51700739	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
834	Nguyễn Thúy	Quỳnh	3-Feb-01	51700740	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
835	Phùng Ngọc	Ánh	7-Feb-01	51700741	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
836	Tăng Thị Thu	Hương	11-Aug-01	51700742	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
837	Trần Lan	Anh	5-Aug-01	51700743	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 11	Ca 2 (13:30-14:45)
838	Vũ Đặng Khánh	Linh	23-May-01	51700744	9A2	THCS Độc Lập	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
839	Nguyễn Mỹ	Duyên	21-Dec-01	51700745	9A3	THCS Độc Lập	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
840	Hoàng Ngọc	Huyền	8-Jan-03	51700746	7A	THCS Đồng Bầm	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
841	Bùi Mai	Linh	7-Nov-04	51700747	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
842	Đinh Thị Huyền	Trang	28-Mar-04	51700748	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
843	Đinh Tuấn	Anh	29-May-03	51700749	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
844	Lê Phương	Anh	17-Jul-04	51700750	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
845	Nguyễn Đình	Nghĩa	21-Nov-04	51700751	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
846	Nguyễn Gia	Bảo	30-Apr-04	51700752	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
847	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	2-Mar-04	51700753	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
848	Nguyễn Linh	Nga	18-Nov-04	51700754	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
849	Phạm Thuỳ	Dương	23-Oct-04	51700755	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
850	Trần Lâm	Hải	2-Mar-04	51700756	6a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
851	Nguyễn Đức	Duy	23-Nov-04	51700757	6a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
852	Hoàng Hải	Quyên	20-Dec-04	51700758	6a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
853	Hoàng Khánh	Châu	16-Sep-04	51700759	6a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
854	Lưu Quang	Vinh	14-Nov-04	51700760	6a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
855	Đỗ Trường	Sơn	28-Jul-03	51700761	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
856	Hoàng Thanh	Tùng	16-Oct-03	51700762	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
857	Nguyễn Đăng	Nguyên	17-Mar-03	51700763	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
858	Nguyễn Đức	Thịnh	19-Oct-03	51700764	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
859	Nguyễn Ngọc	Hiền	10-May-03	51700765	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
860	Nông Đức	Quân	3-Jan-03	51700766	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
861	Nông Hồng	Tâm	31-Jan-03	51700767	7a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
862	Bạch Quốc	Thịnh	12-Nov-03	51700768	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
863	Bùi Thị Như	Ngọc	18-Feb-03	51700769	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
864	Bùi Lê Phương	Anh	10-Oct-03	51700770	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
865	Đàm Thế	Hùng	26-May-03	51700771	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
866	Hoàng Đức	Huy	22-Dec-03	51700772	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
867	Lưu Phương	Linh	20-Jan-03	51700773	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
868	Nguyễn Ngọc	Hà	21-Apr-03	51700774	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
869	Phạm Trường	An	12-Jun-03	51700775	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
870	Quản Huyền	Mai	22-Nov-03	51700776	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
871	Trần Phương	Anh	2-Dec-03	51700777	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
872	Trương Tuấn	Dũng	5-Oct-03	51700778	7a2	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
873	Đỗ Thuỳ	Dung	28-Jul-03	51700779	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 12	Ca 2 (13:30-14:45)
874	Dương Anh	Đức	27-Nov-03	51700780	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
875	Ngô Lan	Anh	18-Dec-03	51700781	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
876	Ngô Văn	Dương	13-Feb-03	51700782	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
877	Nguyễn Hồng	Ngân	19-Jun-03	51700783	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
878	Nguyễn Xuân	Tùng	31-Dec-03	51700784	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
879	Phạm Thị Hải	Hậu	7-Oct-03	51700785	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
880	Vũ Giang Việt	Hoàng	24-Sep-03	51700786	7a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
881	Đỗ Anh	Khoa	22-Dec-03	51700787	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
882	Hà Lê phương	Linh	15-Nov-03	51700788	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
883	Hoàng Thị Huyền	Trang	25-Nov-03	51700789	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
884	Khúc Mai	Linh	22-May-03	51700790	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
885	Lưu Phương	Thảo	4-Aug-03	51700791	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
886	Nông Phương Hiền	Anh	22-Aug-03	51700792	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 13	Ca 2 (13:30-14:45)
887	Trần Hà	Linh	13-Nov-03	51700793	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
888	Trần Thị Hồng	Thuý	20-Nov-03	51700794	7a4	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
889	Lê Đình	Hiếu	30-Apr-02	51700795	8a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
890	Phan Vũ Huyền	Trang	20-Jan-02	51700796	8a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
891	Hầu Thanh	Bình	28-Jan-02	51700797	8a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
892	Lưu Trần Bảo	Linh	17-Oct-02	51700798	8a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
893	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	20-Jul-02	51700799	8a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
894	Tổng Mai	Linh	18-Feb-02	51700800	8a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
895	Trần Đình	Nhẫn	20-Mar-02	51700801	8a3	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
896	Lê Quỳnh	Xuân	29-Jan-01	51700802	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
897	Ngô Tuyết	Trinh	8-Nov-01	51700803	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
898	Nguyễn Kim	Ngọc	8-Sep-01	51700804	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
899	Nguyễn Ngọc	Anh	28-Jun-01	51700805	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
900	Nguyễn Thị Hải	Chi	10-Sep-01	51700806	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
901	Sầm Hoa	Tú	14-Apr-01	51700807	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
902	Vi Nhật	Tân	12-Oct-01	51700808	9a1	THCS Đồng Quang	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
903	Đặng Anh	Phương	18-Mar-04	51700809	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
904	Huỳnh Tấn	Phát	25-Jan-04	51700810	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
905	Lại Thùy	Ngân	1-Oct-04	51700811	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
906	Nguyễn Hạnh	Nguyên	18-Sep-04	51700812	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
907	Nguyễn Hồng	Hạnh	11-Jul-04	51700813	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
908	Nguyễn Lê	Kiên	23-Apr-04	51700814	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
909	Nguyễn Phương	Thảo	11-Nov-04	51700815	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
910	Nguyễn Quân	Anh	22-Dec-04	51700816	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
911	Phạm Thu	Trang	11-Jan-04	51700817	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
912	Thái Linh	Chi	29-Feb-04	51700818	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
913	Tô Phương	Hoa	22-Jun-04	51700819	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
914	Vũ Phương	Anh	12-Sep-04	51700820	6A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
915	Nguyễn Phạm Thanh	Ngọc	31-Mar-04	51700821	6D	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
916	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	21-Apr-04	51700822	6D	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
917	Dương Hoàn	Anh	17-Feb-03	51700823	7A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
918	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	20-Mar-03	51700824	7A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
919	Phạm Ánh	Dương	25-May-03	51700825	7A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
920	Trần Hoàng Bảo	Linh	28-Feb-03	51700826	7A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
921	Vũ Thu	An	2-Nov-03	51700827	7A	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
922	Đoàn Hồng Thảo	Vân	21-Mar-03	51700828	7B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 1	Ca 3 (15:30-17:15)
923	Hoàng Thu	Hà	9-Oct-03	51700829	7B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
924	Nguyễn Hương	Giang	8-Jun-03	51700830	7B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
925	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15-Jan-03	51700831	7B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
926	Đỗ Thái	Hòa	26-Jul-02	51700832	8B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
927	Đỗ Văn	Hào	27-Mar-02	51700833	8B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
928	Nguyễn Đình	Chung	26-Sep-02	51700834	8B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
929	Vũ Hoàng	Đạt	5-Sep-02	51700835	8B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
930	Vũ Hương	Giang	6-Apr-02	51700836	8B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
931	Vũ Phương	Hoa	20-Feb-01	51700837	9B	THCS Hương Sơn	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
932	Mai Nguyên	Phương	26-Mar-01	51700838	9A1	THCS Lương Ngọc Quyến	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
933	Đoàn Hiếu	Quân	20-Mar-04	51700839	6A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
934	Hoàng Minh	Tuấn	15-Aug-04	51700840	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
935	Nguyễn Thanh	Tùng	3-Nov-04	51700841	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
936	Phạm Hải	Yến	14-Dec-04	51700842	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
937	phạm ngcj	diệp	31-Oct-04	51700843	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
938	Phan Thị Thanh	Hường	18-Mar-04	51700844	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
939	Trần Ngọc	Ánh	23-Dec-04	51700845	6A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
940	Nguyễn Hữu	Đạt	22-Nov-04	51700846	6A4	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
941	Đặng Thị	Quỳnh	12-Mar-03	51700847	7A1	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
942	Lê Mai	Hương	17-May-03	51700848	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
943	Lê Phương	Linh	23-Oct-03	51700849	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
944	Lê Thị Quỳnh	Anh	18-Aug-03	51700850	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
945	Nguyễn Đức	Thắng	2-May-03	51700851	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
946	Nguyễn Mạnh	Thắng	8-Sep-03	51700852	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
947	Võ Đức	Long	20-Nov-03	51700853	7A2	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
948	Cao Thị	Quỳnh	19-Jul-03	51700854	7A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
949	Đặng Thu	Trang	9-Oct-03	51700855	7A3	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
950	Hồ Trần Ngọc	Phương	30-Jul-03	51700856	7A4	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
951	Nguyễn Thị Lan	Anh	27-Mar-03	51700857	7A4	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
952	Nguyễn Minh	Hải	23-Oct-02	51700858	8A1	THCS Phú Xá	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
953	Trần Đình	Hoàng	14-Feb-04	51700859	6A1	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
954	Lê Ngọc Phương	Thảo	28-Oct-03	51700860	7A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
955	Nguyễn Thị phương	Linh	15-Nov-03	51700861	7A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
956	Nguyễn Thị Thu	Hà	7-Nov-03	51700862	7A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
957	Đặng Như	Quỳnh	8-Dec-02	51700863	8A1	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
958	Trần Mai	Phương	22-May-02	51700864	8A1	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 2	Ca 3 (15:30-17:15)
959	Trần Thế	Hùng	26-May-02	51700865	8A1	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
960	Nguyễn Lê Thu	Hà	16-Feb-02	51700866	8A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
961	Trần Hoàng	Yến	22-Mar-02	51700867	8A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
962	Triệu Mai	Nương	15-Feb-02	51700868	8A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
963	Nguyễn Đức Quỳnh	Mai	29-Nov-01	51700869	9A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
964	Nguyễn Khánh	Linh	20-Mar-01	51700870	9A3	THCS Quyết Thắng	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
965	Bé Thị Quỳnh	An	20-Feb-02	51700871	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
966	Ngô Việt	Hưng	10-Aug-02	51700872	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
967	Nguyễn Huyền	Trang	26-Feb-02	51700873	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
968	Nguyễn Kim	Khánh	28-Sep-02	51700874	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
969	Nông Minh	Quang	20-Nov-02	51700875	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
970	Phạm Thị Thanh	Thảo	8-Mar-02	51700876	8A1	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
971	Cao Thị Hương	Giang	22-Aug-02	51700877	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
972	Nguyễn Ngọc	Trà	25-Feb-02	51700878	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
973	Nguyễn Thị Anh	Phương	12-Nov-02	51700879	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
974	Nguyễn Thị Mai	Hương	22-Jun-02	51700880	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
975	Phạm Trang	Nhung	9-Sep-02	51700881	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
976	Tạ Quang	Minh	15-Nov-02	51700882	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
977	Trần Tuấn	Kiệt	18-Oct-02	51700883	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
978	Vũ Đình	Bách	11-Jul-02	51700884	8A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
979	Chu Thị Ngọc	Nhi	2-Oct-01	51700885	9A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
980	Lưu Thị Thu	Cúc	21-Apr-01	51700886	9A2	THCS Tân Lập	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
981	Bùi Thủy	Anh	27-Mar-02	51700887	8A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
982	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	28-Apr-02	51700888	8A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
983	Lê Thị Phương	Thảo	23-Nov-02	51700889	8A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
984	Nguyễn Đỗ Hà	Ngân	1-Oct-02	51700890	8A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
985	Nguyễn Thị Phương	Đông	25-Dec-02	51700891	8A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
986	Nguyễn Minh	Ngọc	4-Apr-02	51700892	8A2	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
987	Nguyễn Tứ	Tuệ	9-Nov-02	51700893	8A2	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
988	Vũ Nguyễn Ngọc	Linh	5-Apr-02	51700894	8A2	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
989	Hoàng Anh	Dũng	16-Jun-02	51700895	8A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
990	Lê Sĩ	Huy	3-Nov-02	51700896	8A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
991	Vũ Ngọc	Khánh	7-Sep-02	51700897	8A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
992	Đặng Châu Anh	Karina	1-Oct-01	51700898	9A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
993	Nguyễn Hồng	Ngọc	3-Sep-01	51700899	9A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)
994	Trịnh Phương	Thảo	17-Jun-01	51700900	9A1	THCS Tân Long	Phòng thi số 3	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
995	Phạm Thị Nhật	Lệ	4-Feb-01	51700901	9A2	THCS Tân Long	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
996	Đình Nhật	Ngà	6-Sep-01	51700902	9A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
997	Lê Thị Phương	Linh	1-Dec-01	51700903	9A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
998	Nguyễn Thị Vân	Anh	17-Jan-01	51700904	9A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
999	Vũ Kim	Ngân	6-Dec-01	51700905	9A3	THCS Tân Long	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1000	Bùi Tiến	Son	9-Mar-04	51700906	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1001	Hà Kiều	Trang	4-Mar-04	51700907	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1002	Hoàng Trần Diệp	Linh	6-Jul-04	51700908	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1003	Nguyễn Huy	Hoàng	17-May-04	51700909	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1004	Nguyễn Lan	Anh	3-May-04	51700910	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1005	Nguyễn Thu	Thảo	23-Dec-04	51700911	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1006	Nguyễn Trần Phương	Thảo	17-May-04	51700912	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1007	Phạm Anh	Tú	25-Feb-04	51700913	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1008	Trần Quỳnh	Anh	20-Jan-04	51700914	6A1	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1009	Đào Thị Ngọc	Hiếu	22-Apr-04	51700915	6A2	THCS Tân Thịnh	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1010	Bùi Hiếu	Ngân	29-Sep-01	51700916	A	THCS Trưng Vương	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1011	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	20-Feb-01	51700917	A	THCS Trưng Vương	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1012	Nguyễn Mỹ	Hằng	15-Mar-01	51700918	A	THCS Trưng Vương	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1013	Phạm Thị Mỹ	Linh	11-Jun-01	51700919	A	THCS Trưng Vương	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1014	Trần Ngọc	Ánh	10-Feb-04	51700920	C	THCS Trưng Vương	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
1015	Trần Linh	Nhi	18-Mar-03	51700921	7A2	THCS Túc Duyên	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1016	Đỗ Phương	Ngân	8-Nov-01	51700922	9A2	THCS Túc Duyên	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1017	Nguyễn Gia	Phước	8-Mar-01	51700923	9A2	THCS Túc Duyên	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1018	Nguyễn Thị Thu	Trà	3-Oct-01	51700924	9A2	THCS Túc Duyên	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1019	Phạm Kim	Anh	28-Oct-01	51700925	9A2	THCS Túc Duyên	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1020	Đoàn Trung	Hiếu	8-Jun-04	51700942	6C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1021	Ngô Thiện	An	9-Nov-04	51700943	6C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1022	Nông Thanh	Hải	9-May-04	51700944	6C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1023	Nông Tiến	Dũng	19-Nov-04	51700945	6C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1024	Vũ Thanh	Tùng	13-Aug-04	51700946	6C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1025	Cao Bích	Ngọc	18-Apr-03	51700947	7A	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1026	Lê Hồng	Quý	20-Sep-03	51700948	7A	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1027	Lê Nguyễn Quang	Minh	20-Nov-03	51700949	7A	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1028	Nguyễn Hoàng	Huy	29-Dec-03	51700950	7A	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1029	Hà Quang	Nam	23-Apr-02	51700951	8B	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1030	Lê Huy	Hoàng	13-Nov-02	51700952	8B	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 4	Ca 3 (15:30-17:15)
1031	Nguyễn Hương	Giang	13-Jun-02	51700953	8B	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1032	Doãn Hà	Phương	13-Oct-01	51700954	9C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1033	Lưu Đức	Toàn	11-Apr-01	51700955	9C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1034	Nguyễn Tiến	Dũng	8-Dec-01	51700956	9C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1035	Trần Lê	Thắng	3-Apr-01	51700957	9C	THCS Chùa Hang I	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1036	Đặng Lưu	Anh	20-Dec-04	51700958	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1037	Đặng Phước	Chính	8-Mar-04	51700959	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1038	Đào Bạch Trà	My	10-Jan-04	51700960	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1039	Đào Thu	Trang	15-Sep-04	51700961	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1040	Đỗ Duy	Anh	14-Feb-04	51700962	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1041	Đoàn Phương	Trang	11-Aug-04	51700963	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1042	Dương Thu	Hương	17-Nov-04	51700964	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1043	Hoàng Xuân	Tân	13-Dec-04	51700965	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1044	Lê Anh	Quân	27-Dec-04	51700966	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1045	Lê Tiến	Dũng	18-Dec-04	51700967	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1046	Lương Thanh	Hường	7-May-04	51700968	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1047	Lý Phương	Hoa	18-Oct-04	51700969	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1048	Ngô Nhật	Minh	7-Jul-04	51700970	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1049	Ngô Thị Hải	Yến	22-Oct-04	51700971	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1050	Nguyễn Đức	Mạnh	3-Jan-04	51700972	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1051	Nguyễn Duy	Minh	2-May-04	51700973	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1052	Nguyễn Hữu	Hùng	3-Apr-04	51700974	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1053	Nguyễn Hữu	Khánh	22-Dec-04	51700975	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1054	Nguyễn Ngọc	Diệp	3-Jul-04	51700976	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1055	Nguyễn Ngọc	Hùng	30-Aug-04	51700977	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1056	Nguyễn Nguyễn Nhật	Ánh	28-Jun-04	51700978	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1057	Nguyễn Thị	Duyên	22-Jan-04	51700979	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1058	Nguyễn Thúy	Ngân	6-Feb-04	51700980	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1059	Nguyễn Tuấn	Tú	20-Sep-04	51700981	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1060	Nguyễn Xuân	Khoa	11-May-04	51700982	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1061	Phạm Hà	Phương	7-Aug-04	51700983	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1062	Phạm Phương	Nam	30-Jun-04	51700984	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1063	Phạm Thị Minh	Thu	21-Mar-04	51700985	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1064	Trương Thảo	Vân	4-Apr-04	51700986	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1065	Văn Thị Hồng	Nhung	23-Dec-04	51700987	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1066	Vũ Thu	Phương	16-Nov-04	51700988	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 5	Ca 3 (15:30-17:15)
1067	Vũ Việt	Hoàng	31-May-04	51700989	6A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1068	Bùi Thị Thu	Trang	15-Jul-04	51700990	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1069	Đào Ánh	Ngọc	21-Apr-04	51700991	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1070	Đỗ Thu	Hà	18-Aug-04	51700992	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1071	Đỗ Tô Quỳnh	Chi	8-Jan-04	51700993	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1072	Dương Hoàng	Anh	23-Apr-04	51700994	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1073	Dương Lâm	Phương	6-Sep-04	51700995	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1074	Hồ Thanh	Bình	18-Jul-04	51700996	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1075	Hoàng Hải	Linh	7-Dec-04	51700997	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1076	Lăng Hoàng	Đức	11-Jul-04	51700998	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1077	Nguyễn Đức	Mạnh	28-Jul-04	51700999	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1078	Nguyễn Huy	Hoàng	1-Jun-04	51701000	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1079	Nguyễn Mã Trung	Kiên	13-Sep-04	51701001	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1080	Nguyễn Phương	Thảo	1-Feb-04	51701002	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1081	Nguyễn Thanh	Bình	15-Jan-04	51701003	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1082	Nguyễn Thảo	Linh	27-Jun-04	51701004	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1083	Nguyễn Thế	Ánh	6-Oct-04	51701005	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1084	Nguyễn Trà	My	10-Oct-04	51701006	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1085	Nguyễn Trần Quang	Huy	13-Dec-04	51701007	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1086	Nông Thị Minh	Phương	3-Sep-04	51701008	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1087	Phạm Thành	Nam	13-Mar-04	51701009	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1088	Phạm Thị Hiền	Linh	8-May-04	51701010	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1089	Phạm Yên	Nhi	27-Oct-04	51701011	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1090	Trần Khánh	Linh	7-Apr-04	51701012	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1091	Trần Vũ Hồng	Hạnh	23-Dec-04	51701013	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1092	Trịnh Hải	Minh	26-Sep-04	51701014	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1093	Vũ Đình	Hoàng	3-Mar-04	51701015	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1094	Vũ Hoàng Ngọc	Linh	30-May-04	51701016	6B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1095	Đinh Hồng	Ánh	27-Mar-04	51701017	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1096	Lê Hân	Bình	11-Dec-04	51701018	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1097	Lê Thị Thu	Huyền	4-Nov-04	51701019	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1098	Lưu Trần Hoàng	Phúc	2-Dec-04	51701020	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1099	Nguyễn Phương	Thảo	26-Jul-04	51701021	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1100	Nguyễn Tuấn	Sơn	12-Dec-04	51701022	6C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1101	Đào Thị Kim	Anh	15-May-03	51701023	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1102	Hà Phương	Ngân	16-Sep-03	51701024	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 6	Ca 3 (15:30-17:15)
1103	Hoàng Đại	Dương	12-Jan-03	51701025	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1104	Lã Bảo	Chi	11-Jun-03	51701026	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1105	Lâm Ngọc	Bảo	14-Oct-03	51701027	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1106	Lê Đăng	Huy	22-May-03	51701028	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1107	Lê Minh	Anh	3-Feb-03	51701029	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1108	Nguyễn Công	Độ	2-Feb-03	51701030	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1109	Nguyễn Đức	Thịnh	26-Sep-03	51701031	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1110	Nguyễn Hoàng	Lâm	28-Dec-03	51701032	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1111	Nguyễn Mai	Ngân	7-Jan-03	51701033	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1112	Nguyễn Nhật	Lê	20-Nov-03	51701034	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1113	Nguyễn Phương	Mai	3-Aug-03	51701035	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1114	Nguyễn Quang	Anh	19-Aug-03	51701036	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1115	Nguyễn Thị Phương	Anh	12-Feb-03	51701037	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1116	Nguyễn Thị Vân	Anh	30-Jul-03	51701038	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1117	Nguyễn Trần Thu	Quyên	9-Sep-03	51701039	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1118	Nguyễn Trung	Nghĩa	20-Feb-03	51701040	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1119	Phan Thu	Ngân	10-Mar-03	51701041	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1120	Phùng Minh	Ngọc	8-May-03	51701042	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1121	Trần Thiên	Bảo	18-Jun-03	51701043	7A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1122	Nguyễn Trung	Hiếu	11-May-03	51701044	7B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1123	Bùi Trung	Đức	29-Oct-02	51701045	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1124	Bùi Viết	Dũng	28-Jan-02	51701046	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1125	Chu Thúy	Ngân	30-Aug-02	51701047	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1126	Đỗ Thu	Trang	13-Nov-02	51701048	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1127	Hà Thanh	Thảo	21-Jan-02	51701049	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1128	Khúc Hoàng	Huy	4-Oct-02	51701050	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1129	Lê Minh	Thảo	23-Jan-02	51701051	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1130	Nguyễn Diệp Trọng	Đức	2-Aug-02	51701052	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1131	Nguyễn Hồng	Hạnh	13-Sep-02	51701053	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1132	Nguyễn Khắc	Tuấn	8-Apr-02	51701054	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1133	Nguyễn Minh	Tùng	14-Dec-02	51701055	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1134	Nguyễn Ngọc	Thắng	22-May-02	51701056	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1135	Nguyễn Quang	Huy	14-Sep-02	51701057	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1136	Nguyễn Hương	Giang	20-Jul-02	51701058	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1137	Phạm Khánh	Ly	10-Sep-02	51701059	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1138	Phạm Tú	Anh	7-Dec-02	51701060	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 7	Ca 3 (15:30-17:15)
1139	Tô Thị Mai	Anh	11-Sep-02	51701061	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1140	Trần Danh	Hiếu	17-Mar-02	51701062	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1141	Trần Hà Quang	Huy	16-Jul-02	51701063	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1142	Trần Hương	Giang	17-Feb-02	51701064	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1143	Trần Khánh	Duy	8-Jun-02	51701065	8A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1144	Nguyễn Minh	Trang	13-Oct-02	51701066	8B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1145	Nguyễn Thanh	Phượng	10-Aug-02	51701067	8B	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1146	Lương Thúy	Lan	2-Aug-02	51701068	8C	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1147	Chu Khánh	Hạnh	26-Jan-01	51701069	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1148	Công Thị Minh	Anh	31-Jan-01	51701070	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1149	Đàm Lê	Mai	1-May-01	51701071	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1150	Đàm Ngọc	Anh	18-Sep-01	51701072	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1151	Đàm Thị Xuân	Hạ	18-Jan-01	51701073	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1152	Đào Hoàng	Hạnh	16-Oct-01	51701074	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1153	Đỗ Phương	Anh	10-Feb-01	51701075	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1154	Đỗ Thanh	Phượng	14-Feb-01	51701076	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1155	La Quỳnh	Anh	13-Sep-01	51701077	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1156	Lê Diệu	Phương	16-Mar-01	51701078	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1157	Lê Thị Hương	Thảo	30-Jun-01	51701079	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1158	Lê Thị Quỳnh	Anh	26-Feb-01	51701080	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1159	Lê Trung	Hiếu	11-Nov-01	51701081	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1160	Lưu Thị Thanh	Thủy	5-Mar-01	51701082	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1161	Lý Khương	Duy	2-Apr-01	51701083	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1162	Nghiêm Chính	Nghĩa	27-Apr-01	51701084	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1163	Nguyễn Anh	Nhật	19-Dec-01	51701085	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1164	Nguyễn Bình	Nguyên	13-Jul-01	51701086	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1165	Nguyễn Huy	Hoàng	19-Feb-01	51701087	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1166	Nguyễn Khánh	Linh	7-Aug-01	51701088	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1167	Nguyễn Kiều	Mai	12-May-01	51701089	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1168	Nguyễn Lan	Phương	1-Jan-01	51701090	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1169	Nguyễn Linh	Chi	12-Feb-01	51701091	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1170	Nguyễn Minh	Tùng	17-Apr-01	51701092	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1171	Nguyễn Ngọc	Diệp	14-Apr-01	51701093	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1172	Nguyễn Ngọc	Huyền	20-Dec-01	51701094	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1173	Nguyễn Phương	Anh	22-Feb-01	51701095	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)
1174	Nguyễn Quỳnh	Thu	7-Mar-01	51701096	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 8	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1175	Nguyễn Thanh	Trang	17-Jan-01	51701097	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1176	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28-Jun-01	51701098	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1177	Nguyễn Tiến	Thắng	17-Oct-01	51701099	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1178	Nguyễn Trung	Kiên	24-Aug-01	51701100	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1179	Nguyễn Trung	Hiếu	15-Mar-01	51701101	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1180	Nguyễn Trung	Nguyên	6-Feb-01	51701102	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1181	Nguyễn Văn	Trung	19-Dec-01	51701103	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1182	Ôn Nguyễn Chí	Đạt	21-Sep-01	51701104	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1183	Phạm Hồng	Nhung	4-Aug-01	51701105	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1184	Phạm Minh	Hiệp	15-Apr-01	51701106	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1185	Phan Nguyễn Hiền	Thảo	22-Sep-01	51701107	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1186	Phùng Tuấn	Anh	7-Jun-01	51701108	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1187	Tô Nhật	Thành	25-Apr-01	51701109	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1188	Trần Hải	Nam	12-Sep-01	51701110	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1189	Triệu Trung	Hiếu	6-Jan-01	51701111	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1190	Vũ Thu	Hằng	3-Dec-01	51701112	9A	THCS Chùa Hang II	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1191	Dương Văn	Tú	17-Oct-01	51701191	9A1	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1192	Nguyễn Huy	Hoàng	23-Sep-01	51701192	9A1	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1193	Nguyễn Văn	Hiếu	17-Mar-01	51701193	9A1	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1194	Hoàng Thị Kim	Cúc	14-Feb-01	51701194	9A2	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1195	Nguyễn Minh	Hiếu	1-Mar-01	51701195	9A2	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1196	Nguyễn Thị Kiều	Vân	28-Jun-01	51701196	9A2	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1197	Đồng Tú	Oanh	22-Aug-01	51701197	9A4	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1198	Nguyễn Kim	Ngân	5-May-01	51701198	9A4	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1199	Nguyễn Văn	Nhàn	6-Jun-01	51701199	9A4	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1200	Trần Thu	Uyên	7-Apr-01	51701200	9A4	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1201	Vũ Thị Cẩm	Vân	6-Oct-01	51701201	9A4	THCS Lương Sơn	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1202	Đỗ Thu	Hiền	22-Oct-04	51701202	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1203	Dương Ngọc	Thủy	10-Feb-04	51701203	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1204	Lương Thu	Hương	24-Oct-04	51701204	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1205	Ngô Thị Thanh	Lam	9-Jun-04	51701205	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1206	Nguyễn Bảo	Ngọc	4-Jan-04	51701206	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1207	Nguyễn Giang	Ngân	22-Dec-04	51701207	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1208	Nguyễn Hằng	Nga	7-Mar-04	51701208	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1209	Nguyễn Phạm Thu	Nguyên	23-Jul-04	51701209	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1210	Phạm Huyền	Ly	12-Oct-04	51701210	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 9	Ca 3 (15:30-17:15)
1211	Trần Khánh	Vân	11-Jul-04	51701211	6A1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1212	Bùi Vũ Khánh	Nhung	25-Nov-04	51701212	6A2	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1213	Mai Thị Trúc	Quỳnh	18-Dec-04	51701213	6A2	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1214	Ngô Thảo	Linh	10-Oct-04	51701214	6A2	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1215	Trần Thị Thu	Cúc	29-Mar-04	51701215	6A2	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1216	Đặng Nam	Khánh	30-Nov-03	51701216	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1217	Đình Quốc	Thái	3-Jan-03	51701217	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1218	Hồ Hoàng	Anh	25-Jul-03	51701218	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1219	Lưu Việt	Trung	9-Nov-03	51701219	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1220	Mai Thu	Trang	30-May-03	51701220	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1221	Nghiêm Thị Ngọc	Khánh	5-Dec-03	51701221	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1222	Nguyễn Minh	Phương	10-Mar-03	51701222	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1223	Nguyễn Quốc	Trung	14-Feb-03	51701223	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1224	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	10-Dec-03	51701224	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1225	Nông Quỳnh	Anh	12-Jul-03	51701225	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1226	Vũ Nguyễn Thu	Phương	20-Nov-03	51701226	7B1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1227	Đỗ Việt	Dũng	26-Dec-03	51701227	7B6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1228	Hà Anh	Tuấn	1-Apr-03	51701228	7B6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1229	Trần Công Thành	Long	2-Apr-03	51701229	7B6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1230	Trần Thanh	Hà	1-Aug-03	51701230	7B6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1231	Đỗ Thị Phương	Anh	5-Dec-02	51701231	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1232	Hà Ngọc Minh	Huyền	25-Sep-02	51701232	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1233	Hoàng Quang	Vinh	9-Sep-02	51701233	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1234	Lê Thị Phương	Thảo	18-Feb-02	51701234	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
1235	Nguyễn Khánh	Ly	22-Oct-02	51701235	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1236	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31-Jan-02	51701236	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1237	Phạm Ngọc	Thiên	10-Apr-02	51701237	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1238	Phạm Tuấn	Dũng	18-Dec-02	51701238	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1239	Trần Mai Diệu	Linh	27-Feb-02	51701239	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1240	Vũ Đào Phương	Thùy	14-Dec-02	51701240	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1241	Vũ Diệp	Anh	22-Jul-02	51701241	8C1	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1242	Nguyễn Ngọc	Mai	18-Aug-02	51701242	8C2	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1243	Nguyễn Ngọc	Thảo	27-Aug-02	51701243	8C3	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1244	Hoàng Hương	Giang	13-Nov-02	51701244	8C6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1245	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14-Oct-02	51701245	8C6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1246	Lại Thị Phương	Thảo	12-Sep-01	51701246	9D5	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 10	Ca 3 (15:30-17:15)
1247	Lê Thị Kim	Ngân	18-Jul-01	51701247	9D5	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1248	Nguyễn Phương	Anh	27-Nov-01	51701248	9D5	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1249	Phạm Quang	Thịnh	27-Mar-01	51701249	9D5	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1250	Trần Thanh	Hiền	9-Oct-01	51701250	9D5	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1251	Nguyễn Quỳnh	Anh	8-Oct-01	51701251	9D6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1252	Trịnh Thị Mai	Ý	19-Oct-01	51701252	9D6	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1253	Đặng Thị Thanh	Phương	10-Feb-01	51701253	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1254	Đinh Thị Hoài	Phương	8-Jun-01	51701254	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/n ăm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1255	Đoàn Lê Mai	Thảo	12-May-01	51701255	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1256	Dương Diệu	Linh	9-Aug-01	51701256	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1257	Dương Nhật	Linh	8-Sep-01	51701257	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1258	Dương Quỳnh	Anh	13-Mar-01	51701258	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1259	Hà Huy	Vũ	6-Jan-01	51701259	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1260	Hoàng Lê Mỹ	Duyên	16-Jun-01	51701260	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1261	Kim Tuấn	Hải	28-Nov-01	51701261	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1262	Ngô Như	Quỳnh	21-Jul-01	51701262	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1263	Nguyễn Lan	Anh	25-Feb-01	51701263	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1264	Nguyễn Minh	Quang	12-Apr-01	51701264	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1265	Nguyễn Phương Ngọc	Khánh	27-Jul-01	51701265	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1266	Nguyễn Thị Hà	My	5-Jul-01	51701266	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1267	Phùng Thị Mai	Phương	9-Oct-01	51701267	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1268	Trần Lê Đức	Dũng	17-Jun-01	51701268	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1269	Trần Thu	Hằng	4-Feb-01	51701269	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1270	Vũ Mai	Trang	16-Apr-01	51701270	9D7	THCS Nguyễn Du	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1271	Bùi Quang	Đại	18-Jan-04	51701271	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1272	Đái Xuân	Khanh	25-Jan-04	51701272	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1273	Lê Mạnh	Hưng	25-Sep-04	51701273	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1274	LUYLYAVSKA		28-Jun-03	51701274	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1275	Ngô Trường	Giang	30-Oct-04	51701275	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1276	Nguyễn Duy	Tùng	10-Aug-04	51701276	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1277	Nguyễn Hồng	Quang	5-Oct-04	51701277	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1278	Nguyễn Khánh	Tùng	16-Apr-04	51701278	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1279	Nguyễn Lê	Phương	2-Aug-04	51701279	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1280	Nguyễn Minh	Phương	16-Oct-04	51701280	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1281	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	19-Jun-04	51701281	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1282	Nguyễn Thu	Trang	9-Feb-04	51701282	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 11	Ca 3 (15:30-17:15)
1283	Tạ Văn	Thủy	14-Feb-04	51701283	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1284	Trần Quỳnh	Hương	22-Nov-04	51701284	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1285	Trần Thùy	Linh	15-Sep-04	51701285	6A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1286	Chu Thị Ngọc	Lan	21-Oct-04	51701286	6B	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1287	Lê Thúy	Nga	10-Aug-04	51701287	6C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1288	Nguyễn Ngọc	Lam	5-Jan-04	51701288	6C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1289	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	29-Jul-04	51701289	6C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1290	Trần Thùy	Trang	30-Jul-04	51701290	6C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1291	Vũ Thị Kim	Ngân	9-Nov-04	51701291	6C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1292	Đặng Thị Kim	Dung	6-Jul-03	51701292	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1293	Đào Phương	Thảo	28-Dec-03	51701293	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1294	Dương Hoàng	Đức	21-Sep-03	51701294	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1295	Lê Công Nhật	Anh	1-Sep-03	51701295	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1296	Lương Thị Thanh	Nhàn	20-Nov-03	51701296	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1297	Ngô Thượng	Hiếu	10-Nov-03	51701297	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1298	Nguyễn Hương	Trà	24-Dec-03	51701298	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1299	Nguyễn Phương	Nam	24-Aug-03	51701299	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1300	Nguyễn Thị Lan	Chi	16-May-03	51701300	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1301	Nguyễn Thùy	Linh	17-Dec-03	51701301	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1302	Trần Mạnh	Hùng	8-Oct-03	51701302	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1303	Trần Văn	Bảo	22-Feb-03	51701303	7A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1304	Phạm Thu	Hồng	17-Dec-03	51701304	7B	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1305	Phạm Lê Trung	Đức	20-Dec-02	51701305	8A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1306	Cao Thanh	Tùng	24-Mar-01	51701306	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1307	Lưu Thị Thu	Trang	10-Jan-01	51701307	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1308	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	2-May-01	51701308	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1309	Phạm Minh	Ngọc	3-Nov-01	51701309	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1310	Tạ Quang	Hưng	16-Nov-01	51701310	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1311	Tô Thúy	Ngân	14-Feb-01	51701311	9A	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1312	Nguyễn Viết	Duy	6-Mar-01	51701312	9B	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1313	Trần Đức	Nghĩa	1-Apr-01	51701313	9B	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1314	Triệu Tú	Quyên	24-Dec-01	51701314	9B	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1315	Bùi Thúy	Trang	10-Sep-01	51701315	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1316	Lưu Thị Hoàng	Mai	22-Aug-01	51701316	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1317	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	15-Mar-01	51701317	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1318	Nông Hà	Anh	11-Nov-01	51701318	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 12	Ca 3 (15:30-17:15)
1319	Phan Ngọc	Ánh	21-Aug-01	51701319	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1320	Trần Thị Huyền	Anh	2-Sep-01	51701320	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1321	Trịnh Thiên	Thanh	1-Jun-01	51701321	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1322	Vũ Ngọc	Dương	8-Jun-01	51701322	9C	THCS Thắng Lợi	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1323	Đặng Hà Đức	Trọng	24-Mar-04	51701323	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1324	Đào Phương	Trang	19-Sep-04	51701324	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1325	Đinh Xuân	Tùng	19-Jul-04	51701325	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1326	Hoàng Đình	Tùng	13-Mar-04	51701326	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1327	Hoàng Minh	Anh	15-Apr-04	51701327	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1328	Hoàng Thị Mai	Phương	24-Sep-04	51701328	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1329	Lương Mạnh	Hiệp	25-Sep-04	51701329	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1330	Ma Thị Minh	Phương	22-May-04	51701330	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1331	Nguyễn Khánh	Việt	11-Aug-04	51701331	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1332	Nguyễn Tùng	Dương	16-Jun-04	51701332	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1333	Trần Thị Huyền	Trang	25-Aug-04	51701333	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1334	Triệu Bá	Lân	7-Sep-04	51701334	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Phòng thi	Giờ thi
1335	Vi Văn	Khải	14-Oct-04	51701335	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1336	Vũ Xuân	Thắng	2-Nov-04	51701336	6A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1337	Cao Quốc	Khánh	4-Feb-04	51701337	6A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1338	Nguyễn Quang	Mạnh	30-Jul-04	51701338	6A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1339	Vũ Hoàng	Thành	11-Oct-04	51701339	6A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1340	Đặng Gia	Khánh	13-Jan-04	51701340	6A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1341	Lê Thị Kiều	Anh	22-Oct-04	51701341	6A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1342	Nguyễn Vũ Hoàng	Quân	10-Oct-04	51701342	6A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1343	Vũ Thị Thu	Thảo	21-May-04	51701343	6A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1344	Cao Thu	Ngân	6-Sep-04	51701344	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1345	Dương Phương	Anh	22-Oct-04	51701345	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1346	Nguyễn Bảo	Lâm	11-Aug-04	51701346	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1347	Nguyễn Duy	Cường	11-Jul-04	51701347	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1348	Nguyễn Quang	Huy	4-Sep-04	51701348	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1349	Nguyễn Thanh	Hải	31-Jan-04	51701349	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1350	Phạm Ngọc	Hiếu	26-Jul-04	51701350	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1351	Phí Đức	Toàn	17-Jun-04	51701351	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1352	Vũ Hoài	Thu	22-Sep-04	51701352	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1353	Vũ Tường	Anh	8-Jan-04	51701353	6A4	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)
1354	Đinh Thị Hà	An	10-Nov-03	51701354	7A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 13	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1355	Trần Quang	Huy	11-Jul-03	51701355	7A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1356	Chu Quang	Thịnh	23-Jun-02	51701356	8A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1357	Đặng Bảo	Ngọc	17-Jul-02	51701357	8A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1358	Đinh Tuấn	Hiệp	7-Mar-02	51701358	8A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1359	Trịnh Đức	Duy	13-Jul-02	51701359	8A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1360	Vũ Hoàng Phương	Thủy	1-Oct-02	51701360	8A1	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1361	Hoàng Đức	Trung	28-Jun-02	51701361	8A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1362	Trần Hiền	Lương	15-Feb-02	51701362	8A2	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1363	Đinh Thu	Hằng	25-Jul-02	51701363	8A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1364	Vũ Nguyên	Hải	15/01/2002	51701364	8A3	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1365	Nguyễn Thanh	Tùng	29-Jul-02	51701365	8A5	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1366	Nguyễn Thu	Trang	25-Apr-02	51701366	8A5	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1367	Trần Thái	Hà	15-Feb-02	51701367	8A5	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1368	Đào Khánh	Linh	3-Feb-02	51701368	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1369	Đào Thị Ngọc	Hà	6-Jul-02	51701369	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1370	Đỗ Thu	Thủy	23-Jan-02	51701370	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1371	Hoàng Ngọc	Anh	26-Nov-02	51701371	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1372	Ma Trang	Nhung	20-May-02	51701372	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1373	Nguyễn Anh	Tú	24-Aug-02	51701373	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1374	Nguyễn Hương	Ly	28-Jul-02	51701374	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường <i>School</i>	Phòng thi	Giờ thi
1375	Nguyễn Tiến	Thành	22-May-02	51701375	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)
1376	Phạm Quế	Hằng	5-Jul-02	51701376	8A6	THCS Quang Trung	Phòng thi số 14	Ca 3 (15:30-17:15)